

Số: 29/2024/CBTT-CMH

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam
 - Mã chứng khoán: CMS
 - Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà Văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 - Điện thoại liên hệ: 0243 573 8555
 - E-mail: info@cmhgroup.vn Website: cmhgroup.vn
 - Loại công bố thông tin: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://cmhgroup.vn/danh-muc/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật



TỔNG GIÁM ĐỐC

Kim Ngọc Nhân

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam ngày 27/04/2024;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam ngày 27/04/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Điều 2. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Điều 3. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Điều 4. Thông qua Kết quả kinh doanh, cổ tức năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh, dự kiến cổ tức năm 2024 (chi tiết theo Tờ trình số 01/2024/TTr-HĐQT-CMH ngày 02/04/2024 của Hội đồng quản trị) với một số chỉ tiêu chính như sau:

4.1. Thông qua kết quả kinh doanh và cổ tức năm 2023 với một số chỉ tiêu chính sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	% TH/KH
1	Doanh thu bán hàng	79.423	98.102	124%
2	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	2.345	3.028	129%
3	Cổ tức	0%	0%	

4.2. Thông qua kế hoạch kinh doanh và dự kiến cổ tức năm 2024 với một số chỉ tiêu chính sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (Triệu đồng)
1	Doanh thu bán hàng	204.333
2	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	6.130
3	Cổ tức	0%

Điều 5. Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (chi tiết theo Tờ trình số 02/2024/TTr-HĐQT-CMH ngày 02/04/2024 của Hội đồng quản trị).



Điều 6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, cụ thể như sau:

- Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 được lựa chọn là:
 - (i) Tên công ty: Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội
Địa chỉ: 40, đường Giảng Võ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Mã số ĐKKD: 0300449815 – 002
Hoặc
 - (ii) Tên công ty: Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam Chi nhánh phía Bắc
Địa chỉ: 707, Sunrise Building D11, đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Mã số ĐKKD: 0300448995-004
- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 (một) trong 2 (hai) đơn vị kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty.

Điều 7. Thông qua Quyết toán sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty năm 2022 (chi tiết theo Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT-CMH ngày 02/04/2024 của Hội đồng quản trị).

Điều 8. Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam đã được thông qua toàn văn tại cuộc họp. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng/Ban liên quan căn cứ Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- HNX, SSC & website;
- Như Điều 8;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Minh Phúc

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Tên Doanh nghiệp:** Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (CMH Group)
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0102307343 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/07/2007, thay đổi lần thứ 19 ngày 05/06/2023
Thời gian họp: Bắt đầu từ 09h00 ngày 27/04/2024
Kết thúc hồi 11h20 ngày 27/04/2024
Địa điểm: Tầng 12, Tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Thành phần tham dự:

- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng 25/03/2024 được lập bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (Sau đây gọi là “Cổ đông tham dự Đại hội”)
- Thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT);
- Ban Tổng Giám đốc;
- Khách mời của Đại hội.

A. THỦ TỤC ĐẠI HỘI

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (“Đại hội”) tại thời điểm 9h00 phút như sau:

Tổng số cổ đông tham dự và thông qua người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội là: 48 cổ đông (trong đó: 18 cổ đông tham dự trực tiếp, 30 cổ đông ủy quyền) đại diện cho 13.638.973 cổ phần, chiếm tỷ lệ 53,59% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông (*Danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam đính kèm*).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ CMH Group, Đại hội đã đủ điều kiện tiến hành.

H. Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội đã được Đại hội đề cử và biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành 100%, bao gồm các Ông/Bà có tên sau:

- Ông/Bà Phạm Minh Phúc Chức vụ: CT HĐQT, Chủ tọa Đại hội
- Ông/Bà Kim Ngọc Nhân Chức vụ: Tổng giám đốc

- Ông/Bà Nguyễn Văn Phi Chức vụ: P. Tổng giám đốc
- III. Ban Thư ký đã được Đại hội đề cử và biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành 100%, bao gồm các Ông/Bà có tên sau:**

- Ông/Bà Đinh Thị Thùy Chức vụ: Trưởng Ban
- Ông/Bà Phạm Thế Phương Chức vụ: Thành viên

- IV. Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội đề cử và biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành 100%, bao gồm các Ông/Bà có tên sau:**

- Ông/Bà Nguyễn Đức Quang Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm phiếu
- Ông/Bà Ngô Thị Trang Chức vụ: Thành viên
- Ông/Bà Dương Thị Ngọc Chức vụ: Thành viên

- V. Cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:**

Ban tổ chức cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đến thời điểm 09 giờ 30 phút ngày 27/04/2024. Tổng số cổ đông tham dự và thông qua người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là: 48 cổ đông (trong đó: 18 cổ đông tham dự trực tiếp, 30 cổ đông ủy quyền) đại diện cho 13.638.973 cổ phần, chiếm tỷ lệ 53.59% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Thông qua nội dung Chương trình họp:

1. Quy chế tổ chức Đại hội, Thê lệ biểu quyết đã được Đại hội thông qua bằng phương thức biểu quyết giơ thẻ biểu quyết tại chỗ với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số cổ đông tham gia biểu quyết tại Đại hội.
2. Chương trình Đại hội (Tài liệu kèm theo) đã được Đại hội thông qua bằng phương thức biểu quyết giơ thẻ biểu quyết tại chỗ với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số cổ đông tham gia biểu quyết tại Đại hội.

II. Trình bày các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội:

1. **Ông Kim Ngọc Nhân – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày:**
Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (Báo cáo đính kèm).
2. **Ông Nguyễn Văn Phi – Phó Tổng Giám đốc trình bày:**
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (Báo cáo đính kèm).
3. **Ông Phạm Minh Phúc – Chủ tịch HĐQT/ Thành viên Ủy ban Kiểm toán trình bày:**
Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (Báo cáo đính kèm).
4. **Ông Nguyễn Văn Phi – Phó Tổng Giám đốc trình bày:**
 - (i) Tờ trình thông qua Kết quả kinh doanh, cổ tức năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh, dự kiến cổ tức năm 2024 (Tờ trình số 01/2024/TTr-HĐQT-CMH ngày 02/04/2024 của HĐQT đính kèm).
 - (ii) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (Tờ trình số 02/2024/TTr-HĐQT-CMH ngày 02/04/2024 của HĐQT đính kèm).
 - (iii) Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (Tờ trình số 03/2024/TTr-HĐQT-CMH ngày 02/04/2024 của HĐQT đính kèm).



- (iv) Tờ trình thông qua Quyết toán sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty năm 2022 (Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT-CMH ngày 02/04/2024 của HĐQT đính kèm).

III. Trao đổi và thảo luận:

Sau khi nghe các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đã dành thời gian để cùng thảo luận, lắng nghe các ý kiến trao đổi, đóng góp từ các cổ đông. Thay mặt HĐQT, ông Phạm Minh Phúc đã trả lời các câu hỏi của cổ đông về nội dung các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày tại Đại hội.

IV. Bầu cử, biểu quyết và công bố kết quả:

1. Trưởng Ban Kiểm phiếu cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đến thời điểm 10 giờ 00 phút như sau:

Tổng số cổ đông tham dự và thông qua người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là: 48 cổ đông (trong đó: 18 cổ đông tham dự trực tiếp, 30 cổ đông ủy quyền) đại diện cho 13.638.973 cổ phần, chiếm tỷ lệ 53.59% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn Đại hội cách thức biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.

3. Đại hội tiến hành bỏ phiếu.

4. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội với kết quả như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 21 phiếu, đại diện cho: 13.638.973 quyền biểu quyết

Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 21 phiếu, đại diện cho: 13.638.973 quyền biểu quyết

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 21 phiếu, đại diện cho: 13.638.973 quyền biểu quyết

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Kết luận: Theo kết quả kiểm phiếu các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội đã được Đại hội thông qua.

5. Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội được lập hồi 10 giờ 45 phút và được Ông/Bà Nguyễn Đức Quang - Trưởng Ban Kiểm phiếu đọc trước Đại hội. (Biên bản kiểm phiếu đính kèm)

6. Báo cáo kết quả kiểm phiếu được Đại hội thông qua bằng phương thức biểu quyết tại chỗ bằng Thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

V. Các nội dung đã được thông qua tại Đại hội:

1. Thông qua toàn văn Báo cáo của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Tỷ lệ biểu quyết tán thành thông qua: Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 13.638.973 phiếu, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Tỷ lệ biểu quyết tán thành thông qua: Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 13.638.973 phiếu, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Tỷ lệ biểu quyết tán thành thông qua: Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 13.638.973 phiếu, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4. Thông qua Kết quả kinh doanh, cổ tức năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh, dự kiến cổ tức năm 2024 theo Tờ trình số 01/2024/TTr-HĐQT-CMH ngày 02/04/2024 của HĐQT

Tỷ lệ biểu quyết tán thành thông qua: Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 13.584.573 phiếu, chiếm 99,60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Tờ trình số 02/2024/TTr-HĐQT-CMH ngày 02/04/2024 của HĐQT

Tỷ lệ biểu quyết tán thành thông qua: Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 13.584.573 phiếu, chiếm 99,60 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 theo Tờ trình số 03/2024/TTr-HĐQT-CMH ngày 02/04/2024 của HĐQT

Tỷ lệ biểu quyết tán thành thông qua: Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 13.552.773 phiếu, chiếm 99,37 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

7. Thông qua Quyết toán sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty năm 2022 theo Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT-CMH ngày 02/04/2024 của HĐQT

Tỷ lệ biểu quyết tán thành thông qua: Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 13.552.773 phiếu, chiếm 99,37 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

C. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Bà Đinh Thị Thủy – Trưởng Ban Thư ký thay mặt Ban Thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được ĐHĐCĐ thông qua và biểu quyết nhất trí với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Biên bản này được lập vào hồi 11 h 30 phút ngày 27/04/2024.

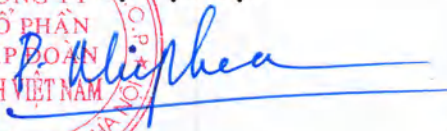
Chủ tọa và Thư ký Đại hội cam kết về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản này và ký tên dưới đây:

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Đinh Thị Thủy

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Phạm Minh Phúc

Danh mục tài liệu đính kèm:

- Tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT-CMH
- Tờ trình số 02/2022/TTr- HĐQT-CMH
- Tờ trình số 03/2022/TTr- HĐQT-CMH
- Tờ trình số 04/2022/TTr- HĐQT-CMH
- Báo cáo của HĐQT
- Báo cáo của Ban TGD
- Báo cáo của UBKT
- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông
- Biên bản kiểm phiếu
- Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024
- Thẻ lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024

Số: 01/2024/BBKTTC-CMH

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2024

BIÊN BẢN

**V/v: Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam;
- Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng 25/03/2024 được lập bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

I. Thành phần Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

1. Ông Nguyễn Bá Trọng - Trưởng Ban
2. Ông Nguyễn Xuân Duy - Thành viên

II. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Tính đến 09 giờ 00 phút ngày 27/04/2024, tại Trụ sở chính Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam - Tầng 12, Tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi là: "Công ty") như sau:

1. Vốn điều lệ của Công ty là 254.525.000.000 đồng, tương ứng với 25.425.500 cổ phần đang lưu hành với số lượng cổ đông là 1.762.
2. Tổng số cổ đông tham dự và thông qua người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHCĐ là: 48 cổ đông (trong đó: 18 cổ đông tham dự trực tiếp, 30 cổ đông ủy quyền) đại diện cho 13.638.973 cổ phần, chiếm tỷ lệ 53,59% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông (Danh sách cổ đông tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam đính kèm).

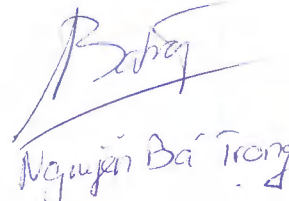
Theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, ĐHCĐ thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam đủ điều kiện tiến hành.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

TRƯỞNG BAN


Nguyễn Bá Trọng

Số: 02/2024/BBKP-ĐHĐCĐ-CMH

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Kết quả biểu quyết các nội dung thảo luận tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam

Vào lúc... giờ ... phút, ngày 27 tháng 04 năm 2024, tại Trụ sở chính Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam – Tầng 12, Tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Ban kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (say đây gọi là: “Công ty”) chúng tôi gồm có:

- Ông Nguyễn Đức Quang Trưởng ban
- Bà Ngô Thị Trang Thành viên số 1
- Bà Dương Thị Ngọc Thành viên số 2

Đã tiến hành kiểm phiếu kết quả biểu quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam, kết quả kiểm phiếu như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 21 phiếu, Đại diện cho: 13.638.973 quyền biểu quyết

Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 21 phiếu, Đại diện cho: 13.638.973 quyền biểu quyết

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 21 phiếu, Đại diện cho: 13.638.973 quyền biểu quyết

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Nội dung 1: Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Stt	Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ %
1	Tán thành	13.638.973	100%
2	Không tán thành	0	0%
3	Không có ý kiến	0	0%
Tổng cộng		13.638.973	100%

Kết luận : Nội dung được thông qua.

Nội dung 2: Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban Tổng giám đốc năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Stt	Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ %
1	Tán thành	13.638.973	100%

Stt	Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ %
2	Không tán thành	0	0%
3	Không có ý kiến	0	0%
Tổng cộng		13.638.973	100%

Kết luận : Nội dung được thông qua.

Nội dung 3: Thông qua toàn văn Báo cáo của Ủy ban kiểm toán năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Stt	Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ %
1	Tán thành	13.638.973	100%
2	Không tán thành	0	0%
3	Không có ý kiến	0	0%
Tổng cộng		13.638.973	100%

Kết luận : Nội dung được thông qua.

Nội dung 4: Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Stt	Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ %
1	Tán thành	13.584.573	99,60%
2	Không tán thành	0	0%
3	Không có ý kiến	54.400	0,40%
Tổng cộng		13.638.973	100%

Kết luận : Nội dung được thông qua.

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Stt	Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ %
1	Tán thành	13.584.573	99,60%
2	Không tán thành	0	0%
3	Không có ý kiến	54.400	0,40%
Tổng cộng		13.638.973	100%

Kết luận : Nội dung được thông qua.

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Stt	Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ %
1	Tán thành	13.552.773	99,37%
2	Không tán thành	0	0%
3	Không có ý kiến	86.200	0,63%
Tổng cộng		13.638.973	100%

Kết luận : Nội dung được thông qua.

Nội dung 7: Thông qua Quyết toán sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty năm 2022

Stt	Biểu quyết	Số phiếu	Tỷ lệ %
1	Tán thành	13.552.773	99,37%
2	Không tán thành	0	0%
3	Không có ý kiến	86.200	0,63%
Tổng cộng		13.638.973	100%

Kết luận: Nội dung được thông qua.

Biên bản kiểm phiếu kết quả biểu quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam được lập xong lúc 10 giờ 45 phút cùng ngày.

Đại Hội đã biểu quyết thông qua biên bản kiểm phiếu với kết quả như sau:

Tổng số phiếu tán thành (Phiếu) : 13.638.973 phiếu

Tổng số phiếu không tán thành (Phiếu) : 0 phiếu

Tổng số phiếu có ý kiến khác (Phiếu) : 0 phiếu

Như vậy, Biên bản kiểm phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành 100%

Các thành viên ban kiểm phiếu ký xác nhận vào biên bản kiểm phiếu. Biên bản này được lập thành một (01) bản có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Biên bản kiểm phiếu được lưu trữ cùng Biên bản họp ĐHĐCĐ là một phần của tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Nơi nhận:


- ĐHĐCĐ


- Lưu VT


TRƯỞNG BAN

THÀNH VIÊN 1

THÀNH VIÊN 2


Nguyễn Anh Dũng


Ngô Thu Trang


Dương Thị Ngọc

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2024

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam;
- Căn cứ sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng 25/03/2024 được lập bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

QUY ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định điều kiện, thể thức tiến hành, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ("**Đại hội**") của Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam ("**Công ty**").

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, người đại diện được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội

3.1 Điều kiện tham dự

Là cổ đông có tên trong danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 25/03/2024 hoặc là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách này tham dự Đại hội.

3.2 Quyền của cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

3.2.1 Được trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản theo mẫu của Công ty cho người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người đại diện theo

ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- 3.2.2 Ban tổ chức Đại hội đã thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình họp Đại hội. Cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện được quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 3.2.3 Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình phiên họp đã thông qua. Những vấn đề đã được phát biểu và giải đáp thì không phát biểu lại tránh trùng lặp. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền cũng có thể ghi nội dung câu hỏi vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.
- 3.2.4 Để đảm bảo thời gian và hiệu quả cho Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền muốn phát biểu phải đăng ký nội dung dự định phát biểu vào phiếu câu hỏi, chuyển đến Ban Thư ký Đại hội.
- 3.2.5 Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định tại Điều lệ Công ty. Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng một phiếu biểu quyết.
- 3.2.6 Các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử và dồn phiếu bầu cho người do họ đề cử. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm.
- 3.2.7 Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi tới tham dự Đại hội được nhận một Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử sau khi hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông. Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần mà cổ đông đó được đại diện theo ủy quyền (nếu có).
- 3.2.8 Tại Đại hội, các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự Đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu. Việc bầu thành viên HĐQT sẽ thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và áp dụng phương pháp bầu dồn phiếu.
- 3.2.9 Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết đối với các nội dung chưa biểu quyết còn lại theo chương trình của Đại hội. Trong trường hợp này, Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được Đại hội biểu quyết trước khi cổ đông này đến không bị ảnh hưởng.

3.3 Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

3.3.1 Cổ đông dự họp phải mang theo các giấy tờ sau:

- Đối với cổ đông là cá nhân:

102
CỘ
CỘ
LẬP
MB
TƯ

- + Chứng minh nhân dân (CMND)/Thẻ căn cước công dân (CCCD) hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), người được ủy quyền phải mang theo:

- + Chứng minh nhân dân (CMND)/Thẻ căn cước công dân (CCCD) hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng; và
- + Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu của Công ty.

- Đối với cổ đông là tổ chức:

- + Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và
- + CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức đã ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội, người được ủy quyền tham dự xuất trình thêm

- + CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền;
- + Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và
- + Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu và có dấu của Công ty.

3.3.2 Xuất trình đầy đủ các giấy tờ nêu trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

3.3.3 Trong thời gian tiến hành Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh lịch sự, không gây mất trật tự.

3.3.4 Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

3.3.5 Nghiêm cấm cổ đông thực hiện các hành vi vi phạm quy định về an ninh, trật tự làm ảnh hưởng đến việc tổ chức Đại hội bao gồm nhưng không giới hạn ở các hành vi sau:

- Mặc các trang phục, sử dụng các vật dụng, các nhận diện và/hoặc có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tổ chức;
- Gây mất trật tự trong khu vực tổ chức Đại hội, hoặc trong trụ sở của Công ty;
- Gây rối hoặc cản trở hoạt động bình thường của Đại hội;
- Lôi kéo hoặc kích động người khác gây rối, làm mất trật tự hoặc cản trở hoạt động bình thường của Đại hội;
- Cố tình phát biểu ý kiến, trao đổi khi chưa được sự chấp thuận của Chủ tọa;
- Nói chuyện riêng với các cổ đông khác trong quá trình diễn ra Đại hội;
- Các hành vi khác làm ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc tổ chức Đại hội.

Điều 4. Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa cuộc họp

4.1 Giới thiệu và thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa cuộc họp

4.1.1 Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT) làm Chủ tọa cuộc họp hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp và được Đại hội thông qua.

4.1.2 Nhân sự Đoàn Chủ tịch có thể là thành viên HĐQT hoặc nhân sự khác được Đại hội biểu quyết thông qua.

4.2 Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

4.2.1 Quyết định của Chủ tọa cuộc họp về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội có tính hiệu lực cao nhất.

4.2.2 Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và Chủ tọa được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả những người tham dự họp;
- + Có người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- + Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4.2.3 Chủ tọa cuộc họp có nghĩa vụ tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự đúng theo chương trình đã được thông qua hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4.2.4 Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

4.2.5 Chủ tọa có quyền cất ý kiến phát biểu của cổ đông, những người dự họp khác khi có phát biểu dài dòng, không đúng trọng tâm hoặc quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung Chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

4.2.6 Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

5.1. Ban Thư ký Đại hội được Chủ tọa đề cử, gồm 01 Thư ký và 01 thành viên giúp việc.

5.2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội.

5.3. Ghi chép đầy đủ, trung thực mọi diễn biến của Đại hội vào Biên bản Đại hội.

5.4. Đọc Biên bản Đại hội và Nghị quyết của Đại hội trước khi bế mạc Đại hội

5.5. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa/Đoàn Chủ tịch.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

6.1 Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội chỉ định.

6.2 Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội, phát Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (nếu có) và các tài liệu liên quan đến Đại hội, báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

6.3 Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối phát Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu khác của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 7.1 Chủ tọa Đại hội giới thiệu thành viên Ban Kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán. Thành viên trong Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử viên của HĐQT.
- 7.2 Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
- Hướng dẫn cổ đông thực hiện bầu thành viên HĐQT theo quy định.
 - Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.
 - Tổng hợp số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung; số phiếu bầu cử tương ứng với từng ứng viên.
 - Kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử trước Đại hội.
 - Thu lại Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử sau khi kết thúc Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp Đại hội

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông của Công ty được lập vào ngày chốt Danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

- 9.1 Đại hội tiến hành thông qua chương trình Đại hội.
- 9.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội đã được thông qua.
- 9.3 Các quyết định của Đại hội về các vấn đề sau đây được coi là thông qua hợp lệ khi có từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành:
- + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - + Quyết định đầu tư và mua bán tài sản Công ty có giá trị từ 3 lần tài sản của Công ty được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - + Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty;
 - + Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - + Các vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.
- 9.4 Quyết định của Đại hội về các vấn đề khác trong chương trình Đại hội thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 10. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

- 10.1 Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ phải lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
- 10.2 Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại hội lưu giữ theo quy định.

Chương IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 11. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

- 11.1. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 11.2. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

- 12.1 Quy chế này gồm 5 Chương 12 Điều, được công khai trước khi tiến hành Đại hội và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 12.2 Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp trên cơ sở đề xuất của Chủ tọa cuộc họp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.

Nơi nhận:

- HNX, SSC;
- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Minh Phúc



Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2024

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam;
- Căn cứ sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng 25/03/2024 được lập bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

QUY ĐỊNH:

I. Quy định chung

- Việc biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (Đại hội); Chương trình Đại hội; Nhân sự đoàn Chủ tịch, Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; Thẻ lệ biểu quyết được thực hiện theo hình thức giơ thẻ biểu quyết và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán.
- Việc biểu quyết thông qua đối với các vấn đề được nêu trong các báo cáo, tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Hội đồng Quản trị (HĐQT) được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành.

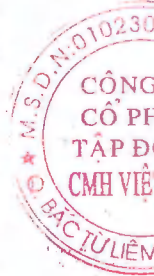
II. Nội dung trên phiếu biểu quyết

Phiếu biểu quyết là phiếu in sẵn, trong đó có các thông tin sau:

- Tên cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, số giấy tờ pháp lý (CCCD/CMND/Hộ chiếu, ĐKKD)
- Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện có quyền biểu quyết;
- Nội dung biểu quyết theo mẫu của Ban Tổ chức Đại hội và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam, được phát cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng ký và đáp ứng đủ điều kiện tham dự Đại hội.

III. Nguyên tắc biểu quyết

- Đối với các nội dung nêu tại tại mục 1.2, cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "V" vào một trong các ô tương ứng: *Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến* đối với từng vấn đề trên Phiếu biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:



- 2.1 Là Phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu của Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam;
- 2.2 Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;
- 2.3 Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa, sửa chữa.
3. Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả kiểm phiếu khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - 3.1 Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra;
 - 3.2 Phiếu biểu quyết không có đóng dấu của Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam;
 - 3.3 Phiếu biểu quyết bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
 - 3.4 Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - 3.5 Phiếu biểu quyết được cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông điền các nội dung không đúng theo hướng dẫn tại Phiếu biểu quyết và theo Thẻ lệ biểu quyết này;
 - 3.6 Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

IV. Kiểm phiếu kết quả biểu quyết

1. Việc kiểm phiếu biểu quyết do Ban Kiểm phiếu thực hiện. Nhân sự Ban Kiểm phiếu được Chủ toạ đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội.
2. Kết quả biểu quyết chỉ được tổng hợp từ những phiếu biểu quyết hợp lệ.
3. Kết quả kiểm phiếu được thông báo công khai ngay tại Đại hội, được Đại hội thông qua và được ghi vào biên bản họp ĐHĐCĐ.
4. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham gia biểu quyết tán thành:
 - 4.1 Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - 4.2 Thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh;
 - 4.3 Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - 4.4 Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - 4.5 Quyết định đầu tư và mua bán tài sản Công ty có giá trị từ 3 lần tài sản của Công ty được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất.
5. Các nghị quyết khác không nằm trong các nghị quyết đã quy định tại mục 4 nêu trên được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham gia biểu quyết tán thành.

V. Hiệu lực

Thẻ lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- HNX, SSC;
- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Minh Phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2023

Kết quả hoạt kinh doanh năm 2023 đạt được như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2022	Kế hoạch 2023 (KH) ^(*)	Thực hiện 2023 (TH)	% TH/KH	% tăng trưởng
Doanh thu	160.240	79.423	98.102	124%	61%
Lợi nhuận trước thuế	238	2.345	3.028	129%	1271%

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán).

(*) Kế hoạch năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua bằng văn bản theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-CMH ngày 28/04/2023.

Doanh thu hợp nhất của Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (CMH Group) năm 2023 là 98,102 tỷ đồng, đạt 124% so với kế hoạch năm, giảm 39% so với năm 2022. Doanh thu năm 2023 của CMH Group phần lớn tập trung tại công ty mẹ (đạt 97,312 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 99 % doanh thu hợp nhất toàn công ty).

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của CMH Group năm 2023 là 3,028 tỷ đồng, đạt 129% so với kế hoạch năm, tăng 1.171% so với năm 2022. Riêng Công ty mẹ đạt 4,606 tỷ đồng, chiếm 152% lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn Công ty.

So sánh với năm 2022, trong năm 2023, doanh thu giảm (39%) nhưng lợi nhuận trước thuế lại tăng trưởng cao (1.171%) do nhiều nguyên nhân, trong đó, nguyên nhân chủ yếu là:

- Năm 2022, theo định hướng chiến lược mới, hoạt động sản xuất kinh doanh của CMH Group sẽ dần chuyển dịch sang lĩnh vực kinh doanh mới - hoạt động kinh doanh bất động sản và giảm dần hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thi công xây dựng các công trình thủy lợi, nông nghiệp ... và tập trung thực hiện triển khai thi công xây dựng các dự án khu đô thị do CMH Group đầu tư hoặc hợp tác cùng các Nhà đầu tư khác. Theo đó, CMH Group đã không ký kết mới các hợp đồng thi công xây dựng, tập trung hoàn thiện các phần khối lượng công việc còn lại chưa hoàn thành của các hợp đồng cũ và tập trung thi công xây dựng công trình dự án khu đô thị Cẩm Khê Central Park (dự án CMH Group hợp tác cùng với Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ).
- Năm 2023, do ảnh hưởng của thị trường bất động sản có nhiều biến động, việc thi công xây dựng công trình dự án khu đô thị Cẩm Khê Central Park (dự án CMH Group hợp tác cùng với Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ) có sự điều chỉnh giảm kế hoạch cho phù hợp với tình hình chung của thị trường dẫn đến doanh số từ hợp đồng thi công xây dựng công trình dự án khu đô thị Cẩm Khê Central Park có sự sụt giảm đáng kể. Để đảm bảo tính hoạt động liên tục, CMH Group đã ký kết thêm hợp đồng thi công xây dựng công

trình thủy lợi, giao thông, nông nghiệp mới (Hợp đồng thi công xây dựng hầm Sơn Triệu). Doanh thu năm 2023 của CMH Group phần lớn phát sinh từ hợp đồng thi công này.

Ngoài ra, trong năm 2023, CMH Group đã thực hiện việc chuyển nhượng phần vốn góp của CMH Group tại Công ty cổ phần CM Phan Thiết.

II. HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT) nhiệm kỳ 2023 - 2028

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HDQT		Ghi chú
			Ngày bắt đầu	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HDQT	28/04/2023		Tài bổ nhiệm nhiệm kỳ 2023- 2028
2	Ông Nguyễn Đức Hương	Thành viên HDQT	28/04/2023		
3	Ông Kim Ngọc Nhân	Thành viên HDQT	28/04/2023		
4	Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Thành viên HDQT độc lập	28/04/2023		
5	Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên HDQT	28/04/2023		

2. Thực hiện chức năng quản trị

Thực hiện các nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua, HDQT đã:

- Tổ chức các cuộc họp để kịp thời nắm bắt công việc của CMH Group, cho ý kiến chỉ đạo và ban hành kịp thời các văn bản để xử lý công việc của Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD), phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ của CMH Group.
- Nắm bắt được tình hình cụ thể để chỉ đạo Ban TGD khắc phục những tồn tại, đồng thời có các định hướng điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án.
- Lựa chọn công ty kiểm toán uy tín, có kinh nghiệm trong việc soát xét báo cáo tài chính, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về việc công bố thông tin đối với công ty đại chúng.
- Các nội dung được HDQT thông qua trong năm 2023 (chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

3. Thực hiện chức năng giám sát

2.1 Giám sát về tổ chức bộ máy

Trong năm 2023, HDQT đã giám sát, chỉ đạo và căn cứ đề xuất của Ban TGD để điều chỉnh kịp thời về tổ chức bộ máy, phân giao nhiệm vụ cho các cán bộ của bộ máy quản lý điều hành của CMH Group trên cơ sở phát huy cao nhất năng lực, trí tuệ và trách nhiệm của các cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ; tăng cường sự phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện trách nhiệm vụ của mình.

2.2 Giám sát về thực hiện kế hoạch kinh doanh

Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh (KHKD) đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn, HDQT đã giám sát và có ý kiến về KHKD hàng quý phù hợp với các điều kiện phát sinh thực tế.

Các thành viên HDQT ý kiến về công tác quản trị và ý kiến về giải quyết các vướng mắc phát sinh trên cơ sở thông tin cập nhật các từ các báo cáo được gửi trực tiếp từ các Dự án, Phòng/Ban chuyên môn và Ban TGD.

HDQT thực hiện giám sát cùng Ban TGD và các bộ phận liên quan trong công tác thị trường theo định hướng đã được ĐHĐCĐ thông qua, tìm kiếm các dự án mới trong khu vực, duy trì mối quan hệ với chủ đầu tư, nhà thầu chính của các dự án đã thực hiện và đang triển khai.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	% tăng trưởng
Doanh thu	98.102	204.333	208%
Lợi nhuận trước thuế	3.028	6.130	202%
Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	0%	0%	

Chỉ tiêu KHKD năm 2024 được xây dựng trên cơ sở phù hợp các nguồn lực hiện có và tình hình thực tế. Tuy nhiên, dưới sự kiện các yếu tố vĩ mô có thể phát sinh biến đổi bất ngờ, KHKD có thể sẽ chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan bất lợi phát sinh chưa lường trước được.

Trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, HDQT sẽ báo cáo và trình xin ý kiến ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất.

2. Thù lao thành viên HDQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024

- Mức thù lao tạm chi trả cho thành viên HDQT năm 2023 là 252.000.000 VND (chưa bao gồm các khoản chi phí hoạt động khác của HDQT). Chi phí hoạt động khác của HDQT thực hiện theo thực tế phát sinh trong năm 2023.
- Mức thù lao cho các thành viên HDQT năm 2024 sẽ được ĐHĐCĐ thường niên 2025 quyết định trên cơ sở thực tế kết quả hoạt động kinh doanh đạt được trong năm 2024. Trong năm, căn cứ vào tình hình tài chính của CMH Group, CMH Group có thể thực hiện việc tạm ứng trước thù lao cho từng thành viên HDQT ở mức phù hợp.

3. Nhiệm vụ, kế hoạch của HDQT năm 2024

- Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024.
- Hỗ trợ, giám sát Ban TGD trong triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện các mục tiêu đã đề ra.
- Kịp thời ban hành các văn bản để đảm bảo các hoạt động của CMH Group tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- Hỗ trợ Ban TGD trong công tác tìm kiếm, phát triển thị trường nhằm tìm kiếm các dự án phù hợp, hiệu quả.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HNX, SSC;
- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT.


Phạm Minh Phúc
Phạm Minh Phúc

PHỤ LỤC
NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ- HĐQT/CMH	07/03/2023	Chốt thời gian đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 - Công ty CP Tập đoàn CMH Việt Nam	100%
2	02/2023/NQ- HĐQT/CMH	06/04/2023	Thông qua thời gian, địa điểm và nội dung chương trình họp dự kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty	100%
3	03/2023/NQ- HĐQT/CMH	24/04/2023	Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 với một số chỉ tiêu chính; kế hoạch kinh doanh của Công ty giai đoạn tháng 4/2023 - tháng 3/2024; kế hoạch vay vốn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành An	100%
4	04/2023/NQ- HĐQT/CMH	25/04/2023	Thông qua danh sách đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028	100%
5	05/2023/NQ- HĐQT/CMH	05/05/2023	Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028	100%
6	06/2023/NQ- HĐQT/CMH	05/05/2023	Phân công nhiệm vụ HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028	100%
7	07/2023/NQ- HĐQT/CMH	05/05/2023	Tạm ứng thù lao cho thành viên HĐQT năm 2023	100%
8	01/2023/QĐ- HĐQT/CMH	05/05/2023	Thành phần UBKT nhiệm kỳ 2023 – 2028	100%
9	02/2023/QĐ- HĐQT/CMH	05/05/2023	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	100%
10	08/2023/NQ- HĐQT/CMH	20/09/2023	Tình trạng giao dịch cổ phiếu CMS	100%
11	09/2023/NQ- HĐQT/CMH	20/11/2023	Tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc	100%
12	10/2023/NQ- HĐQT/CMH	30/11/2023	Một số chỉ tiêu đối với dự án Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa, thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê	100%

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

I. Tổng quan

Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (CMH Group) thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo tinh thần Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-CMH ngày 28/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023.

1.1. Thuận lợi

CMH Group có sự tham gia tái cấu trúc của các cổ đông lớn, đã và đang tiếp cận nghiên cứu để mở ra ngành nghề kinh doanh mới là phát triển bất động sản tầm trung ở một số địa phương, tạo cơ hội rất lớn tận dụng được năng lực, kinh nghiệm, thế mạnh thi công xây lắp của CMH Group.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã sát sao cùng Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) đề ra các định hướng, chỉ đạo đúng đắn cùng sự đoàn kết, quyết tâm của toàn bộ cán bộ công nhân viên CMH Group trong việc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

1.2. Khó khăn

Ảnh hưởng tiêu cực từ biến động kinh tế xã hội vĩ mô như: thắt chặt tín dụng, tăng lãi suất dẫn đến suy giảm thị trường bất động sản và các ngành nghề có liên quan của CMH Group.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh

Trước những thuận lợi và thách thức như trên, CMH Group đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 và kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh chính như sau:

2.1. Chỉ tiêu kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng trưởng	% (+/-)
1	Doanh thu	145.895	97.312	67%	-33%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.196	4.606	385%	285%

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ đã được kiểm toán)

2.2. Chỉ tiêu kinh doanh hợp nhất

Kết quả hoạt kinh doanh hợp nhất toàn hệ thống năm 2023 đạt được như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2022	Kế hoạch 2023 (KH) ^(*)	Thực hiện 2023 (TH)	% TH/KH	% tăng trưởng
Doanh thu	160.240	79.423	98.102	124%	61%
Lợi nhuận trước thuế	238	2.345	3.028	129%	1271%

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán).

(*) Kế hoạch năm 2023 được ĐHĐCĐ thông qua bằng văn bản theo Nghị quyết số 01/2023/NQ/ĐHĐCĐ-CMH ban hành ngày 28/04/2023.

Doanh thu hợp nhất của CMH Group năm 2023 là 98,102 tỷ đồng, đạt 124% so với kế hoạch năm, giảm 39% so với năm 2022. Doanh thu năm 2023 của CMH Group phần lớn tập trung tại công ty mẹ (đạt 97,312 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 99 % doanh thu hợp nhất toàn công ty).

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của CMH Group năm 2023 là 3,028 tỷ đồng, đạt 129% so với kế hoạch năm, tăng 1.171% so với năm 2022. Riêng Công ty mẹ đạt 4,606 tỷ đồng, chiếm 152% lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn Công ty.

So sánh với năm 2022, trong năm 2023, doanh thu giảm (39%) nhưng lợi nhuận trước thuế lại tăng trưởng cao (1.171%) do nhiều nguyên nhân, trong đó, nguyên nhân chủ yếu là:

- Năm 2022, theo định hướng chiến lược mới, hoạt động sản xuất kinh doanh của CMH Group sẽ dần chuyển dịch sang lĩnh vực kinh doanh mới - hoạt động kinh doanh bất động sản và giảm dần hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thi công xây dựng các công trình thủy lợi, nông nghiệp ... và tập trung thực hiện triển khai thi công xây dựng các dự án khu đô thị do CMH Group đầu tư hoặc hợp tác cùng các Nhà đầu tư khác. Theo đó, CMH Group đã không ký kết mới các hợp đồng thi công xây dựng, tập trung hoàn thiện các phần khối lượng công việc còn lại chưa hoàn thành của các hợp đồng cũ và tập trung thi công xây dựng công trình dự án khu đô thị Cẩm Khê Central Park (dự án CMH Group hợp tác cùng với Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ).
- Năm 2023, do ảnh hưởng của thị trường bất động sản có nhiều biến động, việc thi công xây dựng công trình dự án khu đô thị Cẩm Khê Central Park (dự án CMH Group hợp tác cùng với Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ) có sự điều chỉnh giảm có kế hoạch cho phù hợp với tình hình chung của thị trường dẫn đến doanh số từ hợp đồng thi công xây dựng công trình dự án khu đô thị Cẩm Khê Central Park có sự sụt giảm đáng kể. Để đảm bảo tính hoạt động liên tục, CMH Group đã ký kết thêm hợp đồng thi công xây dựng công trình thủy lợi, giao thông, nông nghiệp mới (Hợp đồng thi công xây dựng hầm Sơn Triệu). Doanh thu năm 2023 của CMH Group phần lớn phát sinh từ hợp đồng thi công này.

Ngoài ra, trong năm 2023, CMH Group đã thực hiện việc chuyển nhượng phần vốn góp của CMH Group tại Công ty cổ phần CM Phan Thiết.

2.3. Đánh giá chung

a. Kết quả đạt được

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Hoàn thành phần việc trực tiếp của CMH Group tại công trình thủy lợi Krông Păch Thượng
- Hoàn thành thi công công trình sửa chữa thường xuyên năm 2023 hầm băng tải Nghi Sơn và bàn giao cho Chủ đầu tư.
- Hoàn thành phần việc trực tiếp của CMH Group tại công trình nâng cấp kênh Linh Cảm.
- Hoàn thành việc thi công xây dựng đưa vào bàn giao đưa vào sử dụng cụm công trình dự án Tây Ninh 7&8.
- Ký mới được hợp đồng thi công xây dựng hầm giao thông Sơn triệu thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam.
- Tái cơ cấu khoản đầu tư tài chính qua việc chuyển nhượng phần vốn góp của CMH Group tại Công ty cổ phần CM Phan Thiết.

b. Tồn tại

- Trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua, CMH cũng gặp nhiều khó khăn vướng mắc từ các nguyên nhân khách quan và chủ quan như:
- Giá một số mặt hàng là vật liệu đầu vào của CMH Group tăng cao là nguyên nhân giảm hiệu quả sản xuất ở một số công trình.
- Đo biên lợi nhuận các hoạt động xây lắp trong nước và các hoạt động ở nước ngoài bị đình trệ, một số công trình có biên lợi nhuận hấp dẫn hơn nhưng tiềm ẩn rủi ro về thanh toán, do vậy việc tìm kiếm các hợp đồng tiềm năng mới rất khó khăn.
- Lĩnh vực bất động sản trong năm 2023 chịu nhiều tác động tiêu cực từ chính sách vĩ mô của Nhà Nước, dẫn đến, phải giãn tiến độ thi công xây dựng các hạng mục xây dựng hạ tầng đô thị và nhà ở đô thị tại các dự án bất động sản mà CMH Group hợp tác đầu tư cùng các nhà đầu tư khác.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

1. Định hướng phát triển

- Trong năm 2024, CMH Group tiếp tục hợp tác với đối tác đầu tư Khu đô thị nhà ở văn hóa thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo tiến trình phù hợp với tình hình thực tế.
- Triển khai công tác thi công tổng thầu của dự án nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
- Triển khai thực hiện Hợp đồng thi công xây lắp hầm giao thông Sơn Triệu thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam và E'a Trang thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Mê Thuột.
- Tìm kiếm dự án xây lắp mới đảm bảo hiệu quả và an toàn về vốn.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	% tăng trưởng
Doanh thu	98.102	204.333	208%
Lợi nhuận trước thuế	3.028	6.130	202%

343-C
TY
AN
OÀN
NAM
1:30 PM

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	% tăng trưởng
Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	0%	0%	

Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh (KHKD) năm 2024 được xây dựng trên cơ sở phù hợp các nguồn lực hiện có và tình hình thực tế. Tuy nhiên, đứng dưới sự kiện các yếu tố vĩ mô có thể phát sinh biến đổi bất ngờ, KHKD có thể sẽ chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan bất lợi phát sinh chưa lường trước được.

Trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023, Ban TGD sẽ báo cáo và trình xin ý kiến HĐQT.

3. Giải pháp

Để thực hiện được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, CMH Group cần tập trung mọi nguồn lực tài chính, nhân sự, trang thiết bị máy móc, đồng thời CMH Group đề xuất các giải pháp sau đây:

3.1 Tái cấu trúc

Rà soát lại các khoản đầu tư tài chính, góp vốn tại các công ty con và công ty liên kết; theo nguyên tắc: (i) Phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; (ii) Phù hợp với nguyên tắc và điều kiện thị trường; (iii) Bảo toàn vốn cho CMH Group ở mức cao nhất. Phương thức tái cấu trúc sẽ được xây dựng cho từng hạng mục, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.

3.2 Công tác nhân sự

- Kiện toàn bộ máy điều hành phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh theo tình hình chiến lược kinh doanh mới trên cơ sở cơ cấu gọn nhẹ, tránh chồng chéo.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ của CMH Group đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ của CMH Group.
- Tiếp tục tìm kiếm, bổ sung nhân sự có kinh nghiệm, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bất động sản vào Ban điều hành CMH Group.
- Đào tạo nâng cao kỹ năng cho đội ngũ nhân sự hiện tại để phục vụ cho các yêu cầu công việc mới.

3.3 Công tác chỉ đạo điều hành thi công các công trình

- Tập trung mọi nguồn lực triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành sản xuất công tác thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Xây dựng tệp khách hàng (nhà cung cấp, nhà thầu phụ, ...) nhằm chủ động cho công tác triển khai thi công các công trình.
- Tăng cường kiểm tra các công trường, thường xuyên giám sát tiến độ và chất lượng, khối lượng, công tác an toàn, kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình thi công, tổ chức thi công khoa học để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình.

3.4 Công tác tài chính kế toán

- Xây dựng phương án tài chính hiệu quả, phù hợp và linh hoạt cho hoạt động của CMH Group.

- Rà soát quản lý các chi phí sản xuất kinh doanh nhằm tránh lãng phí, thất thoát, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đơn đốc công tác nghiệm thu tại các công trình, hiện thực hóa doanh thu và thu hồi vốn.
- Tăng cường quan hệ tín dụng với các ngân hàng, tìm kiếm các gói tài trợ tín dụng phù hợp cho từng dự án để chủ động trong quá trình triển khai.


3.5 Thiết bị vật tư

- Lập kế hoạch thanh lý, mua mới các máy móc thiết bị phù hợp với yêu cầu, tính chất công việc của CMH Group.
- Tìm kiếm các nguồn máy móc thiết bị sẵn sàng huy động cho công việc khi có yêu cầu trong ngắn hạn.
- Nghiên cứu các nguồn vật tư tại các địa bàn của từng công trình/dự án trên cơ sở đảm bảo chất lượng, tiến độ cung cấp hàng hóa và giá cả hợp lý.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HNX, SSC;
- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
CMH VIỆT NAM
Đ. BẮC TỬ LIÊM - TP. HÀ NỘI



Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
CMH VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN
NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

I. Kết quả hoạt động năm 2023 của Công ty

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

Một số chỉ tiêu chính về hoạt động kinh doanh năm 2023 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Kế hoạch (KH) ^(*)	Thực hiện (TH)	% TH/KH
Doanh thu	79.423	98.102	124%
Lợi nhuận trước thuế	2.345	3.028	129%

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán).

(*) Kế hoạch năm 2023 được ĐHĐCĐ thông qua bằng văn bản theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-CMH ban hành ngày 28/04/2023.

1.2. Tình hình tài chính

1.2.1. Tóm tắt tình hình tài chính công ty mẹ

Đơn vị: VNĐ

Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng trưởng	% (+/-)
1. Tình hình tài sản				
+ Tổng tài sản ngắn hạn	299.724.970.972	335.743.425.883	112,02%	12,02%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	214.806.636.110	178.836.060.039	83,25%	-16,75%
- Hàng tồn kho	11.742.101.077	67.120.006.688	571,62%	471,62%
- Tài sản ngắn hạn khác	73.176.233.785	89.787.359.156	122,70%	22,70%
+ Tổng tài sản dài hạn	171.586.200.824	99.213.846.864	57,82%	-42,18%
- Các khoản phải thu dài hạn	30.553.892.330	9.198.971.542	30,11%	-69,89%
- Tài sản cố định	31.801.833.410	26.250.564.659	82,54%	-17,46%
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	107.995.483.433	58.795.483.433	54,44%	-45,56%
- Tài sản dài hạn khác	1.234.991.651	4.968.827.230	402,34%	302,34%
+ Tổng tài sản	471.311.171.796	434.957.272.747	92,29%	-7,71%
2. Tình hình nợ phải trả				
- Nợ phải trả ngắn hạn	200.904.042.861	157.028.377.490	78,16%	-21,84%
- Nợ phải trả dài hạn	14.400.630.556	18.618.082.825	129,29%	29,29%
+ Tổng nợ phải trả	215.304.673.417	175.646.460.315	81,58%	-18,42%
3. Giá trị tài sản ròng	256.006.498.379	259.310.812.432	101,29%	1,29%

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng trưởng	% (+/-)
4. Vốn góp chủ sở hữu	254.525.000.000	254.525.000.000	100,00%	0,00%
5. Các khoản tăng/giảm vốn chủ sở hữu khác	-441.950.000	-441.950.000	100,00%	0,00%
6. Lợi nhuận của Chủ sở hữu	1.923.448.379	5.227.762.432	271,79%	171,79%
7. Kết quả kinh doanh				
+ Tổng doanh thu	149.500.075.707	102.118.247.342	68,31%	-32%
- Doanh thu bán hàng	145.894.620.284	97.312.008.435	66,70%	-33%
- Doanh thu hoạt động tài chính	3.605.455.423	4.806.238.907	133,30%	33%
+ Tổng chi phí	153.362.512.068	101.790.611.992	66,37%	-34%
- Giá vốn hàng bán	132.934.610.511	87.906.379.031	66,13%	-34%
- Chi phí tài chính	4.400.105.239	2.560.555.298	58,19%	-42%
- Chi phí bán hàng				
- Chi phí quản lý điều hành	16.027.796.318	11.323.677.663	70,65%	-29%
+ Lãi lỗ trong Công ty liên kết				
+ Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-3.862.436.361	327.635.350	-8,48%	-108%
+ Lợi nhuận bất thường khác	5.058.064.037	4.278.427.797	84,59%	-15%
- Doanh thu bất thường	12.224.099.711	5.023.549.454	41,10%	-59%
- Chi phí bất thường	7.166.035.674	745.121.657	10,40%	-90%
+ Tổng lợi nhuận trước thuế	1.195.627.676	4.606.063.147	385,24%	285%
+ Thuế TNDN	959.524.345	1.301.749.094	135,67%	36%
+ Lợi nhuận sau thuế	236.103.331	3.304.314.053	1399,5%	1300%

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ đã được kiểm toán)

1.2.2. Tóm tắt tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng trưởng	% (+/-)
1. Tình hình tài sản				
+ Tổng tài sản ngắn hạn	432.233.561.286	385.782.868.165	89,25%	-10,75%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	329.055.643.908	212.301.259.691	64,52%	-35,48%
- Hàng tồn kho	27.938.090.163	82.994.298.319	297,07%	197,07%
- Tài sản ngắn hạn khác	75.239.827.215	90.487.310.155	120,27%	20,27%
+ Tổng tài sản dài hạn	65.811.728.382	41.976.123.179	63,78%	-36,22%
- Các khoản phải thu dài hạn	30.553.892.330	9.198.971.542	30,11%	-69,89%
- Tài sản cố định	31.801.833.410	26.250.564.659	82,54%	-17,46%
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn				
- Tài sản dài hạn khác	3.456.002.642	6.526.586.978	188,85%	88,85%
+ Tổng tài sản	498.045.289.668	427.758.991.344	85,89%	-14,11%
2. Tình hình nợ phải trả				
- Nợ phải trả ngắn hạn	173.824.376.595	130.422.519.812	75,03%	-24,97%
- Nợ phải trả dài hạn	15.995.605.580	20.213.057.849	126,37%	26,37%
+ Tổng nợ phải trả	189.819.982.175	150.635.577.661	79,36%	-20,64%

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng trưởng	% (+/-)
3. Giá trị tài sản ròng	308.225.307.493	277.123.413.683	89,91%	-10,09%
4. Vốn góp chủ sở hữu	254.525.000.000	254.525.000.000	100,00%	0,00%
5. Vốn khác chủ sở hữu	-3.668.232	-3.668.232	100,00%	0,00%
6. Lợi nhuận chưa phân phối của CSH	640.966.429	2.656.886.824	414,51%	314,51%
7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	53.063.009.296	19.945.195.091	37,59%	-62,41%
8. Kết quả kinh doanh				
+ Tổng doanh thu	163.920.109.557	102.882.541.711	62,76%	-37%
- Doanh thu bán hàng	160.239.540.091	98.101.923.040	61,22%	-39%
- Doanh thu hoạt động tài chính	3.680.569.466	4.780.618.671	129,89%	30%
+ Tổng chi phí	168.726.073.850	104.132.843.496	61,72%	-38%
- Giá vốn hàng bán	146.982.221.291	88.097.334.454	59,94%	-40%
- Chi phí tài chính	3.844.381.253	2.560.555.298	66,61%	-33%
- Chi phí bán hàng				
- Chi phí quản lý điều hành	17.899.471.306	13.474.953.744	75,28%	-25%
+ Lãi lỗ trong Công ty liên kết				
+ Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-4.805.964.293	-1.250.301.785	26,02%	-74%
+ Lợi nhuận bất thường khác	5.044.201.525	4.278.255.560	84,82%	-15%
- Doanh thu bất thường	12.246.826.984	5.023.549.454	41,02%	-59%
- Chi phí bất thường	7.202.625.459	745.293.894	10,35%	-90%
+ Tổng lợi nhuận trước thuế	238.237.232	3.027.953.775	1270,98%	1171%
+ Thuế TNDN	953.313.861	1.301.749.094	136,55%	37%
+ Lợi nhuận sau thuế	-506.551.074	1.726.204.681	-340,78%	-441%

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty đã được kiểm toán)

2. Đánh giá về tình hình hoạt động trong năm 2023 của Công ty

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 được lập dựa trên các chuẩn mực kế toán Việt Nam và tính hợp lý của các chứng từ kế toán. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán phản ánh đúng, trung thực và hợp lý tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2023.

Công ty đã tuân thủ việc báo cáo kế toán theo đúng luật và các chuẩn mực kế toán được ban hành của Nhà nước. Báo cáo tài chính được lập trên hệ thống phần mềm kế toán, sổ sách Công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra. Ủy ban Kiểm toán thống nhất xác nhận các chỉ tiêu thực hiện trên báo cáo kế toán.

Công ty đã chủ động trong việc tìm kiếm các nguồn tài chính, bảo đảm đủ nguồn vốn cho hoạt động của Công ty. Công ty đã lập kế hoạch tài chính năm và điều chỉnh theo từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty đã chủ động cân đối nguồn vốn một cách hợp lý để thực hiện các khoản đầu tư phù hợp với tình hình hoạt động và năng lực tài chính của Công ty.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) của Công ty đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ, các Nghị quyết ĐHĐCĐ... Các quyết định của HĐQT và Ban TGD được ban hành đúng quy định.

HĐQT và Ban TGD cũng luôn duy trì kênh liên lạc và giải quyết kịp thời các thắc mắc của các cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2023

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua và tính tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ Công ty,...
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT.
- Kiểm tra, giám sát và kịp thời có ý kiến đề các bộ phận chuyên môn có những điều chỉnh cần thiết đối với các thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Kế hoạch hoạt động năm 2024

Năm 2024, Ủy ban Kiểm toán tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Định kỳ, Ủy ban Kiểm toán sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty; tham gia các cuộc họp để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác, kịp thời và đưa ra cảnh báo về rủi ro tiềm ẩn (nếu có).

5. Kiến nghị

- Tập trung tìm kiếm các hợp đồng mới phù hợp với định hướng và năng lực của Công ty; đảm bảo dòng tiền lưu động nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các tác động tiêu cực của tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước; phân tích thêm các nguyên nhân có thể làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty để có phương án dự phòng và xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch chính xác hơn.
- Việc cân đối dòng tiền cần được xem xét và phân tích kỹ lưỡng.
- Công ty có kế hoạch bổ sung phù hợp và nâng cao năng lực của đội ngũ nhân sự nhằm đáp ứng yêu cầu của kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tập trung vào công tác nghiệm thu thanh toán, tối đa hoá việc thu hồi vốn. Cân đối việc sử dụng các nguồn tài chính một cách hợp lý nhằm tối ưu chi phí sử dụng vốn.
- Thực hiện tái cơ cấu các khoản đầu tư cũ, triển khai các khoản đầu tư mới trên cơ sở hiệu quả và hạn chế rủi ro.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HNX, SSC;
- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Bích Lộc

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kết quả kinh doanh, cổ tức năm 2023
và Kế hoạch kinh doanh, dự kiến cổ tức năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-CMH ngày 28/04/2023;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét phê duyệt:

1. Thông qua kết quả kinh doanh và cổ tức năm 2023 với một số chỉ tiêu chính sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	% TH/KH
1	Doanh thu bán hàng	79.423	98.102	124%
2	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	2.345	3.028	129%
3	Cổ tức	0%	0%	

(Chi tiết xem tại Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán)

2. Thông qua kế hoạch kinh doanh và dự kiến cổ tức năm 2024 với một số chỉ tiêu chính sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Doanh thu bán hàng	204.333
2	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	6.130
3	Cổ tức	0%

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HNX, SSC;
- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỦ TỊCH
TẬP ĐOÀN
CMH VIỆT NAM
Phạm Minh Phúc

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty và
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam.

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên xem xét phê duyệt:

1. Thông qua Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán đính kèm) với các chi tiêu tài chính tóm tắt như sau:

- 1.1. Tại Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ:

STT	Chi tiêu	Giá trị (VND)
1	Tổng tài sản	434.957.272.747
	Tài sản ngắn hạn	335.743.425.883
	Tài sản dài hạn	99.213.846.864
2	Tổng nguồn vốn	434.957.272.747
	Nợ phải trả	175.646.460.315
	Vốn chủ sở hữu	259.310.812.432
3	Kết quả kinh doanh	
	Doanh thu bán hàng	97.312.008.435
	Lợi nhuận trước thuế TNDN	4.606.063.147
	Thuế TNDN hiện hành	1.301.749.094
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.304.314.053

(Chi tiết xem tại Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ năm 2023 đã được kiểm toán)

- 1.2. Tại Báo cáo tài chính hợp nhất:

STT	Chi tiêu	Giá trị (VND)
1	Tổng tài sản	427.758.991.344
	Tài sản ngắn hạn	385.782.868.165
	Tài sản dài hạn	41.976.123.179
2	Tổng nguồn vốn	427.758.991.344

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
	Nợ phải trả	150.635.577.661
	Vốn chủ sở hữu	277.123.413.683
3	Kết quả kinh doanh	
	Doanh thu bán hàng	98.101.923.040
	Lợi nhuận trước thuế TNDN	3.027.953.775
	Thuế TNDN hiện hành	1.301.749.094
	Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông Công ty mẹ	2.015.920.395
	Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông không kiểm soát	(289.715.714)

(Chi tiết xem tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán)

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và cổ tức năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2023	1.181.735.447
Điều chỉnh hồi tố kết quả kinh doanh năm 2022	-540.769.018
Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023	2.015.920.395
Tổng lợi nhuận chưa phân phối	2.656.886.824
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	2.656.886.824
Cổ tức năm 2023	0
- Cổ tức 2023 đã tạm ứng	0
- Cổ tức 2023 còn lại	0
Trích lập quỹ dự phòng rủi ro tài chính	0
Trích lập quỹ thi đua khen thưởng	0
Trích lập quỹ phúc lợi	0
Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2024	2.656.886.824

3. Thông qua điều chỉnh một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2023, cụ thể như sau:

3.1 Tại Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ:

STT	Chỉ tiêu	Số liệu trước điều chỉnh (VND)	Các điều chỉnh (VND)	Số liệu sau điều chỉnh (VND)
I	Bảng cân đối kế toán			
	Nợ phải trả	214.763.904.399	540.769.018	215.304.673.417
	Nợ ngắn hạn	200.363.273.843	540.769.018	200.904.042.861
	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4.401.451.594	(135.192.255)	4.266.259.339
	Chi phí phải trả ngắn hạn	19.666.615.201	675.961.273	20.342.576.474

STT	Chỉ tiêu	Số liệu trước điều chỉnh (VND)	Các điều chỉnh (VND)	Số liệu sau điều chỉnh (VND)
	Nguồn vốn chủ sở hữu	256.547.267.397	(540.769.018)	256.006.498.379
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.464.217.397	(540.769.018)	1.923.448.379
2	Báo cáo kết quả kinh doanh			
	Chi phí tài chính	3.724.143.966	675.961.273	4.400.105.239
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	2.775.968.265	675.961.273	3.451.929.538
	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(3.186.475.088)	(675.961.273)	(3.862.436.361)
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.871.588.949	(675.961.273)	1.195.627.676
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.094.716.000	(135.192.255)	959.524.345
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	776.872.349	(540.769.018)	236.103.331
3	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			
	Lợi nhuận trước thuế	1.871.588.949	(675.961.273)	1.195.627.676
	Tăng, giảm các khoản phải trả	6.829.281.651	675.961.273	7.505.242.924

(Chi tiết xem tại thuyết minh về số liệu so sánh trang 33 – Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ năm 2023 đã được kiểm toán)

3.2 Tại Báo cáo tài chính hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Số liệu trước điều chỉnh (VND)	Các điều chỉnh (VND)	Số liệu sau điều chỉnh (VND)
1	Bảng cân đối kế toán			
	Nợ phải trả	180.279.213.157	540.769.018	189.819.982.175
	Nợ ngắn hạn	173.283.607.577	540.769.018	173.824.376.595
	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4.636.960.749	(135.192.255)	4.501.768.494
	Chi phí phải trả ngắn hạn	19.761.160.656	675.961.273	20.437.121.929
	Nguồn vốn chủ sở hữu	308.766.076.511	(540.769.018)	308.225.307.493
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.181.735.447	(540.769.018)	640.966.429
2	Báo cáo kết quả kinh doanh			
	Chi phí tài chính	3.168.419.980	675.961.273	3.844.381.253
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	2.775.968.265	675.961.273	3.451.929.538

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 34

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần CMVIETNAM) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0103018225 ngày 02 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 19 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên Công ty, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính, trong đó thay đổi lần 19 ngày 05 tháng 06 năm 2023.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom2, số 33 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 357 38555
- Fax : 024 385 64666

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch	Ngày 05 tháng 5 năm 2023
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Đức Hường	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Thành viên độc lập	Ngày 28 tháng 4 năm 2023

Ủy ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Trưởng ban	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Phạm Minh Phúc	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Kim Ngọc Nhân	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 11 năm 2023
Bà Đình Thị Thùy	Phó Tổng Giám đốc/ Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2014 Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2015
Ông Trần Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Kim Ngọc Nhân – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 11 năm 2023).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

Số: 2.0267/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

815-
NHÀ
ÔNG T
HIỆM H
AN VÀ
A & C
HÀ N
A - T F

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến đã nêu, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh Báo cáo tài chính số VIII.2 về việc Công ty đã trình bày lại số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày liên quan đến khoản lãi chậm thanh toán tiền mua thiết bị từ ngày 05/7/2022 đến ngày 31/12/2022 theo Biên bản xác nhận ngày 14 tháng 6 năm 2023.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0059-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

02
H
TU HA
U VA
HA

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

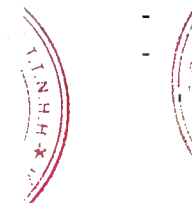
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		335.743.425.883	299.724.970.972
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	56.723.924.579	36.179.466.879
1. Tiền	111		43.708.794.758	31.903.680
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.015.129.821	36.147.563.199
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		18.432.781.099	27.791.736.291
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	18.432.781.099	27.791.736.291
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		178.836.060.039	214.806.636.110
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	71.386.041.421	122.833.505.827
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.018.682.870	9.865.231.574
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	10.194.123.288
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	143.400.542.806	114.882.982.479
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(42.969.207.058)	(42.969.207.058)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		67.120.006.688	11.742.101.077
1. Hàng tồn kho	141	V.6	67.120.006.688	11.742.101.077
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.630.653.478	9.205.030.615
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.595.854.403	675.038.524
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.971.623.906	7.557.947.091
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	2.063.175.169	972.045.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		99.213.846.864	171.586.200.824
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		9.198.971.542	30.553.892.330
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	9.045.471.542	30.450.392.330
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	153.500.000	103.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		26.250.564.659	31.801.833.410
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	26.135.567.789	31.773.906.044
<i>Nguyên giá</i>	222		61.482.023.868	61.036.229.155
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(35.346.456.079)	(29.262.323.111)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	114.996.870	27.927.366
<i>Nguyên giá</i>	228		361.455.000	247.455.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(246.458.130)	(219.527.634)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.336.680.713	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.336.680.713	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		58.795.483.433	107.995.483.433
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	62.954.570.000	112.154.570.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(4.159.086.567)	(4.159.086.567)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.632.146.517	1.234.991.651
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.632.146.517	1.234.991.651
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		434.957.272.747	471.311.171.796

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		175.646.460.315	215.304.673.417
I. Nợ ngắn hạn	310		157.028.377.490	200.904.042.861
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9a	52.889.464.182	77.668.235.136
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	58.755.897.091	56.683.155.990
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	2.725.258.233	4.266.259.339
4. Phải trả người lao động	314		2.163.698.632	1.776.738.903
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	16.644.624.350	20.342.576.474
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	122.918.703
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	690.841.511	604.612.349
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	22.085.342.179	38.366.294.655
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.073.251.312	1.073.251.312
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		18.618.082.825	14.400.630.556
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.9b	11.144.082.825	10.865.030.556
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	7.474.000.000	3.535.600.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		259.310.812.432	256.006.498.379
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	259.310.812.432	256.006.498.379
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		254.525.000.000	254.525.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		254.525.000.000	254.525.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(441.950.000)	(441.950.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.227.762.432	1.923.448.379
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.923.448.379	1.923.448.379
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.304.314.053	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		434.957.272.747	471.311.171.796

Người lập biểu

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Giám đốc

Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	97.312.008.435	145.894.620.284
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		97.312.008.435	145.894.620.284
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	87.906.379.031	132.934.610.511
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.405.629.404	12.960.009.773
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.806.238.907	3.605.455.423
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.560.555.298	4.400.105.239
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.317.445.173	3.451.929.538
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	11.323.677.663	16.027.796.318
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		327.635.350	(3.862.436.361)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	5.023.549.454	12.224.099.711
12. Chi phí khác	32	VI.7	745.121.657	7.166.035.674
13. Lợi nhuận khác	40		4.278.427.797	5.058.064.037
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.606.063.147	1.195.627.676
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.301.749.094	959.524.345
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.304.314.053	236.103.331
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Người lập biểu

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2024



Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.606.063.147	1.195.627.676
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	6.111.063.464	4.769.031.420
- Các khoản dự phòng	03	-	555.723.986
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	(316.050.285)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.792.539.539)	(6.664.029.899)
- Chi phí lãi vay	06	2.317.445.173	2.775.968.265
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	8.242.032.245	2.316.271.163
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	24.331.661.519	(131.738.028.659)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(58.633.464.472)	22.609.547.068
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(10.337.378.676)	7.505.242.924
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.317.970.745)	(422.940.741)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(3.002.759.627)	(2.741.240.369)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.594.716.600)	(375.409.436)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(43.312.596.356)	(102.846.558.050)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(18.716.516.565)	(13.626.733.333)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	4.631.559.974
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(56.379.051.000)	(57.566.800.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	76.603.859.996	77.347.446.390
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	72.180.000.010	28.793.362.571
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.511.314.091	2.221.669.630
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	76.199.606.532	41.800.505.232

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh			
		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	82.295.000.000	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	30.070.721.183	74.203.377.421	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(42.413.273.659)	(71.090.561.280)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(12.342.552.476)	85.407.816.141	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	20.544.457.700	24.361.763.323	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	36.179.466.879	11.816.963.479
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	740.077	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	56.723.924.579	36.179.466.879

Người lập biểu

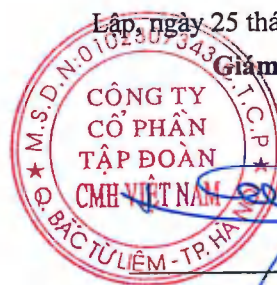
Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây dựng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Ô 60, Khu A ĐG QSD đất, khu đất 3ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Thương mại	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông	Xây lắp và hoạt động khai thác khoáng sản	68,44%	68,44%	68,44%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 104 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 61 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của các Ngân hàng nơi công ty mở tài khoản (các Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của các Ngân hàng nơi công ty mở tài khoản (các Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

5-
HÁ
T
V
C
N
T

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ của từng công trình được xác định như sau: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ = Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ + Chi phí SXKD phát sinh trong kỳ - Giá vốn kết chuyển trong kỳ, trong đó

$$\text{Giá vốn kết chuyển trong kỳ} = \frac{\text{Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ} + \text{Chi phí SXKD phát sinh trong kỳ}}{\text{Giá trị sản lượng dở dang đầu kỳ} + \text{Giá trị sản lượng thực hiện trong kỳ}} \times \text{Doanh thu trong kỳ}$$

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo thời gian hữu dụng của chi phí.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình mua mới như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	4 – 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

Đối với tài sản đã qua sử dụng, thời gian khấu hao được tính theo thời gian hữu dụng còn lại ước tính.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Nhãn hiệu, tên thương mại

Nguyên giá của nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Nhãn hiệu, tên thương mại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. **Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy, đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy: Doanh thu chỉ được ghi nhận trong tương lai với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn; Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Hoạt động của Công ty chủ yếu là xây lắp công trình trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày Báo cáo theo bộ phận.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.790.225	590.825
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	43.707.004.533	31.312.855
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	13.015.129.821	36.147.563.199
Cộng	56.723.924.579	36.179.466.879

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. ~~Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn~~

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và kỳ hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống tại các Ngân hàng.

2b. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại ⁽ⁱ⁾	21.030.000.000	(4.159.086.567)	21.030.000.000	(4.159.086.567)
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường ⁽ⁱⁱ⁾	41.924.570.000	-	41.924.570.000	-
Công ty Cổ phần CM Phan Thiết ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	-	49.200.000.000	-
Cộng	62.954.570.000	(4.159.086.567)	112.154.570.000	(4.159.086.567)

(i) Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam số 32/2022/NQ-HĐQT-CMH ngày 08 tháng 9 năm 2022 thông qua việc giải thể Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại do mục đích hoạt động không còn phù hợp và đề tái cơ cấu các khoản đầu tư. Ngày 03 tháng 01 năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội – Phòng Đăng ký kinh doanh đã có thông báo về việc Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương Mại đang làm thủ tục giải thể. Đến ngày 31/12/2023, việc giải thể Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương Mại vẫn chưa xong.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400308865 ngày 02 tháng 10 năm 2014, thay đổi lần thứ 03 ngày 13 tháng 6 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp, Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường có vốn điều lệ là 50.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 3.421.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường, chiếm 68,44% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).

(iii) Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31/2022/NQ-HĐQT-CMH ngày 08 tháng 9 năm 2022 đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần CM Phan Thiết với giá chuyển nhượng dự kiến không thấp hơn 10.000 VND/cổ phần. Ngày 03 tháng 7 năm 2023, toàn bộ việc chuyển nhượng đã hoàn thành.

Giá trị hợp lý

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây lắp môi trường không có giao dịch trong cả năm 2023, Cổ phiếu của Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại chưa niêm yết.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý đối với các khoản đầu tư không có giá giao dịch trên thị trường chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của các công ty con

	Tình hình hoạt động
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Đang làm thủ tục giải thể.
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Thu hẹp quy mô hoạt động

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.159.086.567	5.201.714.341
Trích lập dự phòng bổ sung	-	555.723.986
Sử dụng dự phòng do thanh lý khoản đầu tư	-	(1.598.351.760)
Số cuối năm	4.159.086.567	4.159.086.567

Giao dịch với các công ty con

Trong năm, Công ty chi phát sinh giao dịch thuê máy móc thiết bị của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường với số tiền là 380.000.000 VND (Năm trước chi phát sinh giao dịch bán vật tư với số tiền là 30.000.000 VND).

Kế hoạch đầu tư

Theo Hợp đồng khung về hợp tác đầu tư số 19/2022/HĐK/CMH-THPT ngày 4/4/2022 giữa Bên A (là các cổ đông của Bên B), Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ (Bên B) và Công ty (Bên C), Bên B và Bên C sẽ cùng thành lập một Công ty TNHH hai thành viên (“Công ty nhận chuyển nhượng dự án”) để Công ty này nhận chuyển nhượng và thực hiện Dự án khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (“Dự án”), với tỷ lệ vốn góp của Bên B là 49% và Bên C là 51%. Dự án (đang do Bên B là chủ đầu tư) sẽ được chuyển nhượng cho Công ty nhận chuyển nhượng trong vòng 90 ngày sau khi Dự án đáp ứng đủ điều kiện chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật.

3. Phải thu của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu Ông Nguyễn Đức Anh ^(*)	-	36.780.000.000
Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ ^(**)	39.659.499.509	42.490.124.868
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	8.219.169.047	
Công ty Cổ phần Sông Đà 10 (XN Sông Đà 10.02)	15.097.073.901	
Các khách hàng khác	8.410.298.964	43.563.380.959
Cộng	71.386.041.421	122.833.505.827

^(*) Là khoản phải thu về chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần CM Nha Trang.

^(**) Khoản phải thu theo Hợp đồng tổng thầu EPC số 1102-1/2022/HĐTT ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa Công ty với Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ. Theo Hợp đồng này, Công ty nhận thực hiện Tổng thầu EPC: Thiết kế, cung ứng vật tư thiết bị và thi công xây dựng các hạng mục công trình thuộc dự án Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
BQLDA Đầu tư Xây dựng Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh	38.354.000	7.669.233.000
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 8 Hazama Ando Corporation	3.328.464.000	7.400.000.000
	-	6.713.266.788
BQLDA Đầu tư Xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh	1.668.265.000	4.761.319.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	2.438.779.542	2.438.779.542
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	1.571.609.000	1.467.794.000
Cộng	9.045.471.542	30.450.392.330

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	19.112.988.040	-	4.222.693.845	-
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	1.698.646	-	1.698.646	-
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	6.000.000	-	6.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	5.666.000	-	5.666.000	-
Tạm ứng của Bên liên quan Ông Phạm Minh Phúc	19.125.923.394	-	4.209.329.199	-
	417.690.702	-	-	-
Ông Kim Ngọc Nhân	65.000.000	-	-	-
Ông Nguyễn Ngọc Tú	1.761.574.458	-	1.533.781.076	-
Ông Trần Văn Trung	1.563.770.000	-	279.494.000	-
Ông Nguyễn Văn Phi	4.769.083.942	-	30.013.672	-
Bà Đinh Thị Thủy	10.522.504.292	-	2.366.040.451	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	124.287.554.766	(39.850.706.013)	110.660.288.634	(39.850.706.013)
Dư thu lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.910.536.324	-	1.501.041.392	-
Tạm ứng của nhân viên	4.634.263.033	-	2.608.132.735	-
Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ ^(*)	75.106.900.239	-	63.870.775.678	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	1.009.279.730	-	1.058.271.179	-
Công ty Cổ phần Cavico Điện Lực và Tài nguyên	21.540.049.741	(21.540.049.741)	21.540.049.741	(21.540.049.741)
Công ty Cổ phần Cavico Khai Thác Mỏ và Xây dựng	5.700.000.000	(5.700.000.000)	5.700.000.000	(5.700.000.000)
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	12.610.656.272	(12.610.656.272)	12.610.656.272	(12.610.656.272)
Ông Dương Ngọc Trường	1.292.500.000	-	892.500.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	483.369.427	-	878.861.637	-
Cộng	143.400.542.806	(39.850.706.013)	114.882.982.479	(39.850.706.013)

(*) Theo Hợp đồng khung về hợp tác đầu tư số 19/2022/HĐK/CMH-THPT ngày 4/4/2022 và Phụ lục hợp đồng, Công ty sẽ “Đặt cọc” để bảo đảm cho việc giao kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch liên quan đến dự án khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (“Cẩm Khê Central Park”). Trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng, Công ty sẽ được hưởng một khoản lợi ích khác tương ứng với 7%/năm tính trên số tiền đặt cọc và được tính hằng năm. Tiền đặt cọc có thể được thỏa thuận đổi trừ nghĩa vụ thanh toán giữa các bên, hoặc được hoàn trả lại theo thỏa thuận. Tại thời điểm ký Hợp đồng khung, toàn bộ số tiền cho vay theo Hợp đồng cho vay ngày 30/11/2021 và hợp đồng cho vay số 14/2022/HĐV/CMH-THPT được chuyển thành tiền đặt cọc là 35.094.824.249 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Các khoản dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi sau đây đều có giá gốc bằng giá trị dự phòng:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cavico Điện lực và Tài nguyên	(21.540.049.741)	(21.540.049.741)
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu Hàm	(2.267.704.120)	(2.267.704.120)
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Thủy điện	(704.446.925)	(704.446.925)
Công ty Cổ phần Cavico Việt Nam Khai thác mỏ và Xây dựng	(5.700.000.000)	(5.700.000.000)
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	(12.610.656.272)	(12.610.656.272)
Các khách hàng khác	(146.350.000)	(146.350.000)
Cộng	(42.969.207.058)	(42.969.207.058)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.406.038.432	-	2.803.406.219	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	62.713.968.256	-	8.938.694.858	-
Cộng	67.120.006.688	-	11.742.101.077	-

Chi tiết chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang theo các công trình, dự án như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Dự án Hàm Trường Vinh	685.464.643	-	2.195.560.688	-
Dự án Cẩm Khê Central Park ^(*)	59.978.473.897	-	3.487.575.309	-
Dự án khác	2.050.029.716	-	3.255.558.861	-
Cộng	62.713.968.256	-	8.938.694.858	-

^(*) Là dự án mà Công ty làm tổng thầu theo Hợp đồng tổng thầu EPC số 1102-1/2022/HĐTT ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa Công ty với Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ. Giá trị hợp đồng tạm tính là 1.026,362 tỷ VND. Tiến độ dự kiến là 60 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng và hồ sơ pháp lý đầy đủ để triển khai dự án. Ngày hoàn thành dự kiến theo hợp đồng là Quý 4 năm 2026.

7. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	44.899.162.945	15.555.930.999	581.135.211	61.036.229.155
Mua trong năm	445.794.713	-	-	445.794.713
Số cuối năm	45.344.957.658	15.555.930.999	581.135.211	61.482.023.868
<i>Trong đó:</i> Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	15.038.047.815	7.485.930.999	129.072.727	22.653.051.541
Chờ thanh lý	3.237.054.523	-	364.108.848	3.601.163.371
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	20.975.624.145	7.775.043.844	511.655.122	29.262.323.111
Khấu hao trong năm	4.758.944.399	1.305.362.961	19.825.608	6.084.132.968
Số cuối năm	25.734.568.544	9.080.406.805	531.480.730	35.346.456.079

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	<u>23.923.538.800</u>	<u>7.780.887.155</u>	<u>69.480.089</u>	<u>31.773.906.044</u>
Số cuối năm	<u>19.610.389.114</u>	<u>6.475.524.194</u>	<u>49.654.481</u>	<u>26.135.567.789</u>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Tài sản cố định có giá trị còn lại 24.139.782.738 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại các Ngân hàng.

8. Tài sản cố định vô hình

	<u>Nhãn hiệu, tên thương mại</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Website, logo</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	209.455.000	38.000.000	-	247.455.000
Mua trong năm	-	-	114.000.000	114.000.000
Số cuối năm	<u>209.455.000</u>	<u>38.000.000</u>	<u>114.000.000</u>	<u>361.455.000</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		38.000.000		38.000.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	181.527.634	38.000.000	-	219.527.634
Khấu hao trong năm	20.945.496	-	5.985.000	26.930.496
Số cuối năm	<u>202.473.130</u>	<u>38.000.000</u>	<u>5.985.000</u>	<u>246.458.130</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	<u>27.927.366</u>	-	-	<u>27.927.366</u>
Số cuối năm	<u>6.981.870</u>	-	<u>108.015.000</u>	<u>114.996.870</u>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

9. Phải trả người bán

9a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	<u>40.125.692.087</u>	<u>40.702.292.087</u>
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	31.945.551.329	32.522.151.329
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	2.593.435.048	2.593.435.048
Công ty TNHH CM Xây dựng	5.586.705.710	5.586.705.710
Phải trả các nhà cung cấp khác	<u>12.763.772.095</u>	<u>36.965.943.049</u>
Công ty TNHH Thiết bị nặng Marubeni	-	18.075.600.000
Các nhà cung cấp khác	12.763.772.095	18.890.343.049
Cộng	<u>52.889.464.182</u>	<u>77.668.235.136</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9b. Phải trả người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp 5	990.987.779	990.987.779
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Xây dựng Nông nghiệp Hà Nội	897.279.180	2.227.279.180
Công ty TNHH Hòa Hiệp	1.588.606.000	1.588.606.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Hợp Lực	1.722.356.850	1.587.922.350
Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Nông thôn 10	1.799.562.479	1.593.881.497
Các nhà cung cấp khác	4.145.290.537	2.876.353.750
Cộng	11.144.082.825	10.865.030.556

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	652.403.191	8.643.627.000
Ban Quản lý dự án 85	57.788.210.900	-
Ban Quản lý Dự án các Công Trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên	315.283.000	9.495.000.000
Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ	-	20.800.000.000
Nguyễn Văn Thắng	-	5.199.999.990
Nguyễn Thị Loan	-	6.400.000.000
Phạm Đức Thắng	-	3.400.000.000
Các khách hàng khác	-	2.744.529.000
Cộng	58.755.897.091	56.683.155.990

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa ^(*)	-	972.045.000	-	(1.091.130.169)	-	2.063.175.169
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	7.997.880	(7.997.880)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.465.012.842	-	1.301.749.094	(2.594.716.600)	2.172.045.336	-
Thuế thu nhập cá nhân	519.040.140	-	335.681.830	(301.509.073)	553.212.897	-
Thuế tài nguyên	-	-	897.148.812	(897.148.812)	-	-
Phí bảo vệ môi trường	-	-	841.016.132	(841.016.132)	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	282.206.357	-	38.072.735	(320.279.092)	-	-
Cộng	4.266.259.339	972.045.000	3.424.666.483	(6.056.797.758)	2.725.258.233	2.063.175.169

^(*) Toàn bộ số thuế đã nộp trong năm là thuế vãng lai nộp tại địa phương nơi có công trình xây dựng.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.606.063.147	1.195.627.676
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.902.682.321	3.601.994.050
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.738.840.651	4.750.309.475
<i>Lãi phạt chậm nộp thuế, BHXH, các khoản phạt</i>	310.321.607	643.296.866
<i>Thù lao HDQT không trực tiếp điều hành</i>	234.000.000	228.000.000
<i>Khấu hao TSCĐ (xe ô tô)</i>	668.250.000	698.000.000
<i>Lỗ CLTG do đánh giá lại khoản mục tiền năm nay</i>	1.357.520	-
<i>Lãi CLTG do đánh giá lại khoản mục tiền và phải thu năm trước</i>	316.050.285	-
<i>Hoàn nhập lãi dự thu tiền gửi năm trước</i>	996.464.568	1.078.109.239
<i>Các khoản chi phí không hợp lý, hợp lệ khác</i>	212.396.671	2.102.903.370
- Các khoản điều chỉnh giảm	(836.158.330)	(1.148.315.426)
<i>Lãi CLTG do đánh giá lại khoản mục tiền và phải thu năm nay</i>	-	(316.050.285)
<i>Lỗ CLTG do đánh giá lại khoản tiền và phải thu cuối năm trước</i>	-	(20.590.326)
<i>Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn cuối năm</i>	(836.158.330)	(811.674.815)
Thu nhập chịu thuế	6.508.745.468	4.797.621.726
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	6.508.745.468	4.797.621.726
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.301.749.094	959.524.345

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Nợ thuế quá hạn

Tại ngày 31/12/2023, số thuế quá hạn nộp bao gồm: Thuế thu nhập doanh nghiệp 870.296.242 VND, thuế thu nhập cá nhân 217.531.067 VND.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	25.374.715	710.689.169
Trích trước chi phí công trình	16.619.249.635	19.631.887.305
Cộng	16.644.624.350	20.342.576.474

13. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	139.715.068
Ông Nguyễn Đức Hường - Lãi vay phải trả	-	139.715.068
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	690.841.511	464.897.281
Kinh phí công đoàn	70.821.340	3.826.377
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	620.020.171	461.070.904
Cộng	690.841.511	604.612.349

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Vay

14a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	8.698.471.321	19.698.471.321
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	2.074.471.321	2.074.471.321
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	6.624.000.000	6.624.000.000
Ông Nguyễn Đức Hường	-	11.000.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	9.441.270.858	18.667.823.330
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1	-	16.834.223.334
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An ⁽ⁱ⁾	9.441.270.858	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.14b)	3.945.600.000	1.833.600.000
Cộng	22.085.342.179	38.366.294.655

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành An theo hợp đồng cho vay từng lần số 09/2023/HĐCVTL/NHCT320-CMH-SONTRIEU ngày 22 tháng 09 năm 2023, mục đích để thanh toán chi phí hợp lý phục vụ thi công gói thầu số 11-XL “Thi công xây dựng Đoạn KM 0+200- KM19+800” thuộc Dự án “Xây dựng Công trình Đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025” tại nhà máy Sơn Triệu.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Vay ngắn hạn bên liên quan</u>	<u>Vay ngắn hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	19.698.471.321	16.834.223.334	1.833.600.000	38.366.294.655
Số tiền vay phát sinh	-	19.510.721.183	-	19.510.721.183
Số kết chuyển	-	-	3.945.600.000	3.945.600.000
Số tiền vay đã trả	(11.000.000.000)	(26.903.673.659)	(1.833.600.000)	(39.737.273.659)
Số cuối năm	8.698.471.321	9.441.270.858	3.945.600.000	22.085.342.179

14b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1 ⁽ⁱ⁾	102.000.000	1.335.600.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An ⁽ⁱⁱ⁾	7.372.000.000	2.200.000.000
Cộng	7.474.000.000	3.535.600.000

Công ty có khả năng trả được khoản vay dài hạn

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 theo Hợp đồng ngày 28/01/2022 để thanh toán một phần tiền mua xe ô tô với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư ngày 29/08/2022 và ngày 14/6/2023 để thanh toán các chi phí đầu tư của Dự án đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản của công ty là các máy móc thiết bị hình thành từ phương án vay vốn. Ngoài việc thế chấp bằng các tài sản hình thành từ phương án vay vốn, các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Thành An ngắn hạn và dài hạn còn được đảm bảo bằng 5,5 triệu cổ phiếu CMS thuộc sở hữu của ông Phạm Minh Phúc – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	3.945.600.000	1.833.600.000
Trên 1 năm đến 5 năm	7.474.000.000	3.535.600.000
Cộng	11.419.600.000	5.369.200.000

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.535.600.000	-
Số tiền vay phát sinh	10.560.000.000	6.700.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(2.676.000.000)	(1.330.800.000)
Số kết chuyển	(3.945.600.000)	(1.833.600.000)
Số cuối năm	7.474.000.000	3.535.600.000

15. Vốn chủ sở hữu

15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	172.000.000.000	(211.950.000)	1.687.345.048	173.475.395.048
Tăng vốn trong năm	82.525.000.000	(230.000.000)	-	82.295.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	236.103.331	236.103.331
Số dư cuối năm trước	254.525.000.000	(441.950.000)	1.923.448.379	256.006.498.379
Số dư đầu năm nay	254.525.000.000	(441.950.000)	1.923.448.379	256.006.498.379
Lợi nhuận trong năm	-	-	3.304.314.053	3.304.314.053
Số dư cuối năm nay	254.525.000.000	(441.950.000)	5.227.762.432	259.310.812.432

15b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	25.452.500	25.452.500
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	25.452.500	25.452.500
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	25.452.500	25.452.500

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

16a. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	267,66	486,14
Euro (EUR)	619.801,00	132,33
Kíp Lào (LAK)	1.193.721,80	1.783,31
Baht Thái Lan (THB)	2.783,31	1.193.721,80

16b. Nợ đã xóa sổ

Nợ đã xóa sổ bao gồm các khoản nợ phải thu, phải trả liên quan đến chủ đầu tư và nhà thầu phụ công trình dự án Thủy điện Sông Bạc, phát sinh từ lâu ngày, đến nay không thực hiện được thủ tục đối chiếu, thanh toán. Chi tiết bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng		
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bạc	13.927.265.023	13.927.265.023
Trả trước nhà cung cấp		
Công ty TNHH Thiết bị và Xây dựng Phoenix	264.820.000	264.820.000
Cộng	<u>14.192.085.023</u>	<u>14.192.085.023</u>
Phải trả nhà cung cấp		
Công ty Cổ phần Xây dựng Bản Việt	1.321.590.557	1.321.590.557
Công ty TNHH Kinh doanh tổng hợp Huy Hùng	6.038.825.952	6.038.825.952
Công ty Cổ phần Công nghiệp Xây dựng Toàn Phát	1.120.314.660	1.120.314.660
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Toàn Thắng	316.088.850	316.088.850
Cộng	<u>8.796.820.019</u>	<u>8.796.820.019</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	5.038.035.780	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	122.918.703	136.632.576
Doanh thu hợp đồng xây dựng	92.151.053.952	145.757.987.708
Cộng	<u>97.312.008.435</u>	<u>145.894.620.284</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng cho bên liên quan (năm trước chỉ phát sinh doanh thu cho thuê máy móc thiết bị với bên liên quan là Công ty Cổ phần CM Nha Trang, số tiền 109.090.909 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	4.851.920.786	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	27.129.630
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	83.054.458.245	132.907.480.881
Cộng	<u>87.906.379.031</u>	<u>132.934.610.511</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.022.738.369	2.220.100.153
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	13.629.498	19.158.660
Lãi tiền cho vay	569.801.170	706.559.073
Lãi đầu tư trái phiếu		306.660.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	69.870	36.927.252
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	1.200.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại		316.050.285
Cộng	<u>4.806.238.907</u>	<u>3.605.455.423</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.317.445.173	3.451.929.538
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	60.682.125	10.803.475
Lỗ chuyển nhượng Công ty liên kết	-	381.648.240
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	555.723.986
Chi phí khác	182.428.000	-
Cộng	<u>2.560.555.298</u>	<u>4.400.105.239</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.187.889.048	7.000.302.194
Chi phí vật liệu quản lý	67.362.590	13.725.545
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.173.700.162	1.692.634.162
Chi phí khấu hao tài sản cố định	932.433.764	1.642.778.109
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	7.722.222
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.195.192.939	5.268.312.977
Các chi phí khác	764.099.160	402.321.109
Cộng	<u>11.323.677.663</u>	<u>16.027.796.318</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý vật tư, công cụ dụng cụ	288.203.205	5.653.507.324
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	3.812.358.913
Trong đó: <i>Thu nhập từ thanh lý</i>	-	4.790.819.519
<i>Giá trị còn lại tài sản cố định</i>	-	(819.201.061)
<i>Chi phí thanh lý</i>	-	(159.259.545)
Thu nhập từ tiền đặt cọc	4.466.142.561	2.757.433.429
Thu nhập khác	269.203.688	800.045
Cộng	<u>5.023.549.454</u>	<u>12.224.099.711</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị của vật tư, công cụ dụng cụ thanh lý	248.703.379	5.562.046.499
Các khoản phạt vi phạm hành chính, phạt thuế	310.321.607	629.164.783
Các khoản nợ khó đòi không thu hồi được	-	751.009.063
Chi phí khác	186.096.671	223.815.329
Cộng	<u>745.121.657</u>	<u>7.166.035.674</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.023.692.409	35.451.119.300
Chi phí nhân công	17.698.699.551	14.309.977.529
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.111.063.464	4.769.031.420
Chi phí dịch vụ mua ngoài	77.717.940.628	77.389.452.020
Chi phí khác	3.602.013.254	1.773.591.595
Cộng	<u>148.153.409.306</u>	<u>133.693.171.864</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi cho vay nhập gốc	-	806.367.196
Lãi tiền gửi nhập gốc	404.913.284	-
Chuyển khoản cho vay thành đặt cọc	-	35.094.842.249

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tạm ứng cho Ông Phạm Minh Phúc	417.690.702	300.000.000
Tạm ứng cho Ông Kim Ngọc Nhân	65.000.000	-
Tạm ứng cho Ông Trần Văn Trung	1.555.000.000	-
Tạm ứng cho Ông Nguyễn Ngọc Tú	1.860.959.700	1.455.140.000
Tạm ứng cho Bà Đinh Thị Thùy	9.576.824.000	-
Tạm ứng cho Ông Nguyễn Văn Phi	6.733.000.000	-
Trả tiền vay cho Ông Nguyễn Đức Hường	11.000.000.000	-

Cam kết bảo lãnh

Ông Phạm Minh Phúc - Chủ tịch Hội đồng quản trị dùng 5,5 triệu cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH (mã CMS) thuộc sở hữu của mình để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCM Công thương Việt Nam, chi nhánh Thành An.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4a và V.14a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

		Tiền lương và các khoản khác	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT/ Thành viên Ủy ban KTNB	616.000.000	180.000.000	796.000.000
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	667.000.000	18.000.000	685.000.000
Ông Nguyễn Đức Hường	Thành viên HĐQT	119.200.000	18.000.000	137.200.000
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Thành viên HĐQTđộc lập/ Chủ tịch Ủy ban KTNB	-	18.000.000	18.000.000
Ông Trần Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc	384.000.000	-	384.000.000
Bà Đinh Thị Thủy	Phó Tổng Giám đốc/ Kế toán trưởng	510.800.000	-	510.800.000
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	497.600.000	-	497.600.000
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	618.800.000	-	618.800.000
Cộng		3.413.400.000	252.000.000	3.665.400.000
Năm trước				
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT/ Thành viên Ủy ban KTNB	601.000.000	180.000.000	781.000.000
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	667.000.000	18.000.000	685.000.000
Ông Nguyễn Đức Hường	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên HĐQT	-	12.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Thành viên HĐQTđộc lập/ Chủ tịch Ủy ban KTNB	-	12.000.000	12.000.000
Ông Trần Văn Trung	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	384.800.000	6.000.000	390.800.000
Ông Lương Sơn Hùng	Thành viên HĐQT/ Trưởng ban KTNB	-	6.000.000	6.000.000
Ông Dương Ngọc Trường	Phó Tổng Giám đốc	202.000.000	-	202.000.000
Bà Đinh Thị Thủy	Phó Tổng Giám đốc/ Kế toán trưởng	498.800.000	-	498.800.000
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	497.600.001	-	497.600.001
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	606.800.000	-	606.800.000
Cộng		3.458.000.001	252.000.000	3.710.000.001

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Công ty con
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Công ty con
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH CM Xây dựng	Công ty con gián tiếp

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Lomore Nha Trang

Công ty Cổ phần Lomore Phan Thiết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác

Mối quan hệ

Cùng chủ tịch Hội đồng quản trị

Cùng thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.4a; V.9a; V.13 và V.14.

2. Số liệu so sánh

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, Công ty và Công ty TNHH Thiết bị nặng Marubeni ký Biên bản xác nhận tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 05/7/2022 đến ngày 15/6/2023. Theo đó khoản lãi mà Công ty phải trả Công ty TNHH Thiết bị nặng Marubeni từ ngày 05/7/2022 đến ngày 31/12/2022 là 675.961.273 VND. Công ty đã trình bày lại số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Ảnh hưởng của việc trình bày lại đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Nợ phải trả	300	214.763.904.399	540.769.018	215.304.673.417	
Nợ ngắn hạn	310	200.363.273.843	540.769.018	200.904.042.861	
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	4.401.451.594	(135.192.255)	4.266.259.339	(i)
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19.666.615.201	675.961.273	20.342.576.474	(ii)
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	256.547.267.397	(540.769.018)	256.006.498.379	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2.464.217.397	(540.769.018)	1.923.448.379	(iii)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Chi phí tài chính	22	3.724.143.966	675.961.273	4.400.105.239	(ii)
Trong đó: chi phí lãi vay	23	2.775.968.265	675.961.273	3.451.929.538	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(3.186.475.088)	(675.961.273)	(3.862.436.361)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	1.871.588.949	(675.961.273)	1.195.627.676	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.094.716.600	(135.192.255)	959.524.345	(i)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	776.872.349	(540.769.018)	236.103.331	(iii)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Lợi nhuận trước thuế	01	1.871.588.949	(675.961.273)	1.195.627.676	
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	6.829.281.651	675.961.273	7.505.242.924	(ii)

(i) Giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành/giảm thuế TNDN phải nộp do tăng chi phí lãi chậm thanh toán.

(ii) Tăng chi phí phải trả ngắn hạn/tăng chi phí tài chính do ghi nhận lãi chậm thanh toán từ ngày 05/7/2022 đến ngày 31/12/2022.

(iii) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm do nguyên nhân trên

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đinh Thị Thủy

Đinh Thị Thủy

Kim Ngọc Nhân

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần CMVIETNAM) là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018225 ngày 02 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 18 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên Công ty, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính, trong đó thay đổi lần 19 ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024.35738555
- Fax : 024.38564666

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch	Ngày 05 tháng 5 năm 2023
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Đức Hương	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Thành viên độc lập	Ngày 28 tháng 4 năm 2023

Ủy ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Trưởng ban	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Phạm Minh Phúc	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Kim Ngọc Nhân	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 11 năm 2023
Bà Đinh Thị Thủy	Phó Tổng Giám đốc/ Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2014 Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2015
Ông Trần Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Kim Ngọc Nhân – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 11 năm 2023).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhận

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

Số: 2.0268/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các Công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù nhận ý kiến đã nêu, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất số VIII.3 về việc Tập đoàn đã trình bày lại số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày liên quan đến khoản lãi chậm thanh toán tiền mua thiết bị từ ngày 05/7/2022 đến ngày 31/12/2022 theo Biên bản xác nhận ngày 14 tháng 6 năm 2023.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0059-2023-008-1
Người được ủy quyền
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		385.782.868.165	432.233.561.286
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	57.152.714.623	37.966.006.431
1. Tiền	111		44.137.584.802	518.443.232
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.015.129.821	37.447.563.199
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		18.432.781.099	27.791.736.291
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	18.432.781.099	27.791.736.291
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		212.301.259.691	329.055.643.908
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	103.163.423.175	154.488.553.600
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.186.682.909	10.033.231.613
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	10.194.123.288
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	145.825.579.416	198.194.361.216
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(43.874.425.809)	(43.854.625.809)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		82.994.298.319	27.938.090.163
1. Hàng tồn kho	141	V.6	82.994.298.319	27.938.090.163
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.901.814.433	9.482.084.493
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.599.826.282	676.672.686
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.132.628.963	7.723.722.966
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	2.169.359.188	1.081.688.841
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		41.976.123.179	65.811.728.382
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		9.198.971.542	30.553.892.330
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	9.045.471.542	30.450.392.330
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	153.500.000	103.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		26.250.564.659	31.801.833.410
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	26.135.567.789	31.773.906.044
<i>Nguyên giá</i>	222		168.723.999.288	180.890.677.569
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(142.588.431.499)	(149.116.771.525)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	114.996.870	27.927.366
<i>Nguyên giá</i>	228		361.455.000	247.455.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(246.458.130)	(219.527.634)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.336.680.713	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.336.680.713	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.189.906.265	3.456.002.642
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.632.146.517	1.275.138.995
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.9	1.557.759.748	2.180.863.647
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		427.758.991.344	498.045.289.668

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		150.635.577.661	189.819.982.175
I. Nợ ngắn hạn	310		130.422.519.812	173.824.376.595
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10a	29.966.626.816	54.249.711.370
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	58.755.897.091	56.683.155.990
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2.997.380.013	4.501.768.494
4. Phải trả người lao động	314		2.226.335.632	1.951.475.903
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	16.739.169.805	20.437.121.929
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		29.347.826	147.375.225
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	1.286.936.068	1.151.988.647
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	13.392.870.858	29.673.823.334
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.027.955.703	5.027.955.703
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		20.213.057.849	15.995.605.580
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.10b	11.144.082.825	10.865.030.556
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	7.474.000.000	3.535.600.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.16	1.594.975.024	1.594.975.024
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Đ - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		277.123.413.683	308.225.307.493
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	277.123.413.683	308.225.307.493
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		254.525.000.000	254.525.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		254.525.000.000	254.525.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(441.950.000)	(441.950.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		438.281.768	438.281.768
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.656.886.824	640.966.429
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		640.966.429	640.966.429
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.015.920.395	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		19.945.195.091	53.063.009.296
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		427.758.991.344	498.045.289.668

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Đinh Thị Thủy

Tổng Giám đốc

Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT				
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023				
Đơn vị tính: VND				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	98.101.923.040	160.239.540.091
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		98.101.923.040	160.239.540.091
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	88.097.334.454	146.982.221.291
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.004.588.586	13.257.318.800
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.780.618.671	3.680.569.466
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.560.555.298	3.844.381.253
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.317.445.173	3.451.929.538
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	13.474.953.744	17.899.471.306
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.250.301.785)	(4.805.964.293)
12. Thu nhập khác	31	VI.6	5.023.549.454	12.246.826.984
13. Chi phí khác	32	VI.7	745.293.894	7.202.625.459
14. Lợi nhuận khác	40		4.278.255.560	5.044.201.525
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.027.953.775	238.237.232
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.301.749.094	953.313.861
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.16	-	(208.525.555)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.726.204.681</u>	<u>(506.551.074)</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>2.015.920.395</u>	<u>(228.096.809)</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>(289.715.714)</u>	<u>(278.454.265)</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>79</u>	<u>(11)</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>79</u>	<u>(11)</u>

Người lập biểu

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc

Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.027.953.775	238.237.232
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.10,11	6.734.167.363	5.393.981.922
- Các khoản dự phòng	03	19.800.000	16.200.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.3;4	-	(316.050.285)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.766.523.310)	(6.686.757.172)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	2.317.445.173	2.775.968.265
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	7.332.843.001	1.421.579.962
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	39.361.529.477	(158.444.844.888)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(58.311.767.017)	22.756.740.650
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(24.832.326.509)	16.523.625.511
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.319.976.794)	(391.418.288)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(3.002.759.627)	(2.741.240.369)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.12	(2.594.760.169)	(838.745.296)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(43.367.217.638)	(121.714.302.718)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(18.716.516.565)	(13.626.733.333)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	4.654.287.247
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(57.679.051.000)	(57.566.800.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	76.603.859.996	77.347.446.390
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	72.160.740.277	46.219.999.990
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.527.445.598	2.221.669.630
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	74.896.478.306	59.249.869.924

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	82.295.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	30.070.721.183	74.203.377.421
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(42.413.273.659)	(71.090.561.280)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.342.552.476)	85.407.816.141
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		19.186.708.192	22.943.383.347
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	37.966.006.431	15.021.883.007
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	740.077
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	57.152.714.623	37.966.006.431

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đinh Thị Thủy

Đinh Thị Thủy

Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 05 Công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Thoái đầu tư và mất quyền kiểm soát

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, Tập đoàn chuyển nhượng 20% cổ phần tại Công ty Cổ phần CM Phan Thiết, giảm tỷ lệ vốn góp tại Công ty con này xuống còn 40%. Ngày 26 tháng 6 năm 2023, Tập đoàn chuyển nhượng tiếp 25% cổ phần tại Công ty Cổ phần CM Phan Thiết. Ngày 03 tháng 07 năm 2023, Tập đoàn chuyển nhượng nốt số cổ phần còn lại.

Công ty Cổ phần CM Phan Thiết đang trong quá trình đầu tư xây dựng nên kết quả kinh doanh không có nhiều biến động, Tập đoàn xác định thời điểm thoái vốn Công ty con là thời điểm ngày 26 tháng 6 năm 2023.

Tài sản và nợ phải trả của công ty con tại ngày thoái vốn như sau:

	<u>Số tiền</u>
Tài sản	82.101.446.227
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.259.733
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.300.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	80.737.600.000
Thuế GTGT được khấu trừ	4.770.818
Chi phí trả trước dài hạn	39.815.676
Nợ phải trả	(31.200.000)
Phải trả người lao động	(31.200.000)
Tài sản thuần	82.070.246.227
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (40%)	(32.828.098.491)
Tài sản thuần của Tập đoàn	49.242.147.736
Tỷ lệ vốn chuyển nhượng	60%
Tài sản thuần chuyển nhượng	49.242.147.736

Lãi liên quan đến thoái vốn tại công ty con như sau:

	<u>Số tiền</u>
Giá chuyển nhượng	50.400.000.000
Giá trị tài sản thuần chuyển nhượng	(49.242.147.736)
Lãi thoái vốn	1.157.852.264

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền thu thuần từ việc thoái vốn tại công ty con:

Thu bằng tiền	35.400.000.010
Tiền và các khoản tương đương tiền tại công ty con tại ngày chuyển nhượng	(19.259.733)
Tiền thu thuần	35.380.740.277

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Ô 60, khu A ĐG QSD đất, khu đất 3Ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Thương mại	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đák R'Lấp, tỉnh Đák Nông	Xây lắp và hoạt động khai thác khoáng sản	68,44%	68,44%	68,44%	68,44%
Công ty TNHH CM Xây dựng (*)	Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Xây lắp và Thương mại	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần CM Thành Đông (*)	Phố Cộng Hòa, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Xây lắp và Thương mại	79,69%	79,69%	69,67%	69,67%

(*) 02 Công ty này là Công ty con của Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại, theo đó là công ty con gián tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam.

5c. Tình hình hoạt động của các Công ty con trong năm

Tên Công ty	Tình hình hoạt động trong năm
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Đang làm thủ tục giải thể
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Thu hẹp quy mô hoạt động ^(*) .
Công ty TNHH CM Xây dựng	Đang làm thủ tục giải thể
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	Đang làm thủ tục giải thể

(*) Trong năm, Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường vẫn đang tiếp tục phối hợp với các Ban Quản lý dự án của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Chủ đầu tư) hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình do Công ty Xây lắp Môi trường Nhân Cơ - Vinacomim/ Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV/ Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV thực hiện trước thời điểm cổ phần hóa trên nguyên tắc đảm bảo giá trị vốn Chủ sở hữu của Công ty trước khi Tập đoàn chào bán cổ phần lần đầu.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, có 108 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 67 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ bình quân của các Ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ bình quân của các Ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí sản xuất} \\ \text{kinh doanh dở} \\ \text{dang cuối kỳ} \end{array} = \frac{\text{Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ} + \text{Chi phí} \\ \text{SXKD phát sinh trong kỳ}}{\text{Giá trị sản lượng dở dang đầu kỳ} + \text{Giá trị sản} \\ \text{lượng thực hiện trong kỳ}} \times \text{Giá trị sản lượng} \\ \text{dở dang cuối kỳ}$$

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo thời gian hữu dụng của chi phí.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình mua mới như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	4 – 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

Đối với tài sản đã qua sử dụng, thời gian khấu hao được tính theo thời gian hữu dụng còn lại ước tính.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Nhãn hiệu, tên thương mại

Nguyên giá của nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Nhãn hiệu, tên thương mại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy, đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy: Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu là xây lắp công trình trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày Báo cáo theo bộ phận.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	257.174.461	255.975.061
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	43.880.410.341	262.468.171
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	13.015.129.821	37.447.563.199
Cộng	57.152.714.623	37.966.006.431

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và kỳ hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống tại các Ngân hàng.

Kế hoạch đầu tư

Theo Hợp đồng khung về hợp tác đầu tư số 19/2022/HĐK/CMH-THPT ngày 4/4/2022 giữa Bên A (là các cổ đông của bên B), Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ (Bên B) và Công ty (Bên C), Bên B và Bên C sẽ cùng thành lập một Công ty TNHH hai thành viên (“Công ty nhận chuyển nhượng dự án”) để Công ty này nhận chuyển nhượng và thực hiện Dự án khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (“Dự án”), với tỷ lệ vốn góp của Bên B là 49% và Bên C là 51%. Dự án (đang do Bên B là chủ đầu tư) sẽ được chuyển nhượng cho Công ty nhận chuyển nhượng trong vòng 90 ngày sau khi Dự án đáp ứng đủ điều kiện chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật.

3. Phải thu của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu Ông Nguyễn Đức Anh ^(*)	-	36.780.000.000
Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ ^(**)	39.659.499.509	42.490.124.868
BQL Dự án Nhà máy Alumina Nhân Cơ – Vinacomin ^(***)	21.341.148.119	21.341.148.119
Công ty Cổ phần Sông Đà 10 (XN Sông Đà 10.02)	15.097.073.901	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	8.219.169.047	-
Công ty TNHH MTV Nhâm Lâm Đồng -TKV	4.794.082.289	4.812.836.508
BQL Dự án Tổ hợp Bauxit Nhôm Lâm Đồng	4.450.581.401	4.450.581.401
Các khách hàng khác	9.601.868.909	44.613.862.704
Cộng	103.163.423.175	154.488.553.600

(*) Là khoản phải thu về chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần CM Nha Trang.

(**) Khoản phải thu theo Hợp đồng tổng thầu EPC số 1102-1/2022/HĐTT ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa Công ty với Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ. Theo Hợp đồng này, Công ty nhận thực hiện Tổng thầu EPC: Thiết kế, cung ứng vật tư thiết bị và thi công xây dựng các hạng mục công trình thuộc dự án Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

(***) Khoản công nợ phải thu BQL Dự án Nhà máy Alumina Nhân Cơ – Vinacomin được đối chiếu xác nhận là 20.920.374.190 VND (số đầu năm là 21.149.882.905), chênh lệch giảm 420.773.929 VND (số đầu năm là 119.265.214 VND) do Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (chủ đầu tư) phê duyệt quyết toán 02 dự án do Công ty TNHH MTV Xây lắp – Môi trường Nhân Cơ – TKV thực hiện trước thời điểm cổ phần hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
BQL Dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh	38.354.000	7.669.233.000
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 8 Hazama Ando Corporation	3.328.464.000	7.400.000.000
BQL Dự án Đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh	-	6.713.266.788
Các khách hàng khác	1.668.265.000	4.761.319.000
Cộng	4.010.388.542	3.906.573.542
	9.045.471.542	30.450.392.330

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	19.099.623.394	-	85.009.329.199	-
Ông Phạm Minh Phúc - Tiền mua đất ⁽ⁱ⁾	-	-	80.800.000.000	-
Ông Phạm Minh Phúc - Tạm ứng	417.690.702	-	-	-
Ông Kim Ngọc Nhân - Tạm ứng	65.000.000	-	-	-
Ông Nguyễn Ngọc Tú - Tạm ứng	1.761.574.458	-	1.533.781.076	-
Ông Trần Văn Trung - Tạm ứng	1.563.770.000	-	279.494.000	-
Ông Nguyễn Văn Phi - Tạm ứng	4.769.083.942	-	30.013.672	-
Bà Đình Thị Thuý - Tạm ứng	10.522.504.292	-	2.366.040.451	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	126.725.956.022 (39.850.706.013)	-	113.185.032.017 (39.850.706.013)	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi cho vay	1.910.536.32	-	1.501.041.392	-
Tạm ứng của CBNV	5.199.841.763	-	2.982.532.362	-
Công ty Cổ phần Tuần Huy Phú Thọ ⁽ⁱⁱ⁾	75.106.900.239	-	63.870.775.678	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	1.009.279.730	-	1.329.021.179	-
Công ty Cổ phần Cavico Điện lực và Tài nguyên	21.540.049.741 (21.540.049.741)	-	21.540.049.741 (21.540.049.741)	-
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	12.610.656.272 (12.610.656.272)	-	12.610.656.272 (12.610.656.272)	-
Công ty Cổ phần Cavico Việt Nam Khai thác mỏ và Xây dựng	5.700.000.000 (5.700.000.000)	-	5.700.000.000 (5.700.000.000)	-
Ông Dương Ngọc Trường	1.292.500.000	-	892.500.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.356.191.953	-	2.758.455.393	-
Cộng	145.825.579.416 (39.850.706.013)	-	198.194.361.216 (39.850.706.013)	-

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/ĐHCD-CMPT của CM Phan Thiết ngày 24/02/2021, CM Phan Thiết ủy quyền cho Ông Phúc thay mặt Công ty ký các hợp đồng mua và đứng tên sở hữu các lô đất tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Ông Phúc đã hoàn thành việc mua lại các lô đất từ cá nhân và đứng tên sở hữu các lô đất này từ tháng 4 năm 2021. Công ty đã hoàn tất việc thanh lý công ty con CM Phan Thiết trong tháng 6 năm 2023.

(ii) Theo Hợp đồng khung về hợp tác đầu tư số 19/2022/HĐK/CMH-THPT ngày 4/4/2022 và Phụ lục hợp đồng, Công ty sẽ “Đặt cọc” để bảo đảm cho việc giao kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch liên quan đến dự án khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (“Cẩm Khê Central Park”). Trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng, Công ty sẽ được hưởng một khoản lợi ích khác tương ứng với 7%/năm tính trên số tiền đặt cọc và được tính hằng năm. Tiền đặt cọc có thể được thỏa thuận đổi trừ nghĩa vụ thanh toán giữa các bên, hoặc được hoàn trả lại theo thỏa thuận. Tại thời điểm ký Hợp đồng khung, toàn bộ số tiền cho vay theo Hợp đồng cho vay ngày 30/11/2021 và hợp đồng cho vay số 14/2022/HĐV/CMH-THPT được chuyển thành tiền đặt cọc là 35.094.824.249 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cavico Điện lực và Tài nguyên	21.540.049.741	(21.540.049.741)	21.540.049.741	(21.540.049.741)
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu Hầm	2.267.704.120	(2.267.704.120)	2.267.704.120	(2.267.704.120)
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Thủy điện	704.446.925	(704.446.925)	704.446.925	(704.446.925)
Công ty Cổ phần Cavico Việt Nam Khai thác Mỏ và Xây dựng	5.700.000.000	(5.700.000.000)	5.700.000.000	(5.700.000.000)
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	12.610.656.272	(12.610.656.272)	12.610.656.272	(12.610.656.272)
Các khách hàng khác	1.051.568.751	(1.051.568.751)	1.051.568.751	(1.031.768.751)
Cộng	43.874.425.809	(43.874.425.809)	43.874.425.809	(43.854.625.809)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	43.854.625.809	43.838.425.809
Trích lập dự phòng bổ sung	19.800.000	46.200.000
Hoàn nhập dự phòng	-	(30.000.000)
Số cuối năm	43.874.425.809	43.854.625.809

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	5.449.237.586	-	4.168.302.828	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	77.406.466.887	-	23.631.193.489	-
Hàng hóa	138.593.846	-	138.593.846	-
Cộng	82.994.298.319	-	27.938.090.163	-

Chi tiết chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang theo các công trình, dự án như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Cẩm Khê Central Park ^(*)	59.978.473.897	3.487.575.309
Dự án Hầm Trường Vinh	685.464.643	2.195.560.688
Các công trình, dự án khác ^(**)	16.742.528.347	17.948.057.492
Cộng	77.406.466.887	23.631.193.489

^(*) Là dự án mà Công ty làm tổng thầu theo Hợp đồng tổng thầu EPC số 1102-1/2022/HĐTT ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa Công ty với Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ. Giá trị hợp đồng tạm tính là 1.026,362 tỷ VND. Tiến độ dự kiến là 60 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng và hồ sơ pháp lý đầy đủ để triển khai dự án. Ngày hoàn thành dự kiến theo hợp đồng là Quý 4 năm 2026

^(**) Trong đó, giá trị còn lại của các công trình đã hoàn thành bàn giao, đang chờ được quyết toán do Ban Quản lý Dự án đang làm thủ tục quyết toán với chủ đầu tư (Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam), số tiền 14.692.498.631 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	11.636.984.488	114.613.297.145	52.894.005.132	776.007.151	970.383.653	180.890.677.569
Mua trong năm	-	445.794.713				445.794.713
Giảm khác	-	(10.642.843.461)	(999.245.880)		(970.383.653)	(12.612.472.994)
Số cuối năm	11.636.984.488	104.416.248.397	51.894.759.252	776.007.151	-	168.723.999.288
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	11.636.984.488	74.109.338.554	43.824.759.252	323.944.667	-	129.895.026.961
Chờ thanh lý	-	62.308.345.262	36.338.828.253	558.980.788	-	99.206.154.303
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	11.636.984.488	90.689.758.345	45.113.117.977	706.527.062	970.383.653	149.116.771.525
Khấu hao trong năm	-	4.758.944.399	1.305.362.961	19.825.608	-	6.084.132.968
Thanh lý, nhượng bán	-	(10.642.843.461)	(999.245.880)	-	(970.383.653)	(12.612.472.994)
Số cuối năm	11.636.984.488	84.805.859.283	45.419.235.058	726.352.670	-	142.588.431.499
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	-	23.923.538.800	7.780.887.155	69.480.089	-	31.773.906.044
Số cuối năm	-	19.610.389.114	6.475.524.194	49.654.481	-	26.135.567.789
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 24.139.782.738 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng.

8. Tài sản cố định vô hình

	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm máy tính	Website, logo	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	209.455.000	38.000.000	-	247.455.000
Mua trong năm	-	-	114.000.000	114.000.000
Số cuối năm	209.455.000	38.000.000	114.000.000	361.455.000
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		38.000.000		38.000.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	181.527.634	38.000.000	-	219.527.634
Khấu hao trong năm	20.945.496	-	5.985.000	26.930.496
Số cuối năm	202.473.130	38.000.000	5.985.000	246.458.130
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	27.927.366	-	-	27.927.366
Số cuối năm	6.981.870	-	108.015.000	114.996.870
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lợi thế thương mại

Là khoản phát sinh khi mua Công ty con - Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.180.863.647	2.803.967.546
Số phân bổ vào chi phí trong năm	(623.103.899)	(623.103.899)
Số cuối năm	<u>1.557.759.748</u>	<u>2.180.863.647</u>

10. Phải trả người bán

10a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thiết bị nặng Marubeni	-	18.075.600.000
Công ty Xây dựng Công nghiệp mỏ - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	13.605.206.184	13.605.206.184
Các nhà cung cấp khác	16.361.420.632	22.568.905.186
Cộng	<u>29.966.626.816</u>	<u>54.249.711.370</u>

10b. Phải trả người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp 5	990.987.779	990.987.779
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Xây dựng Nông nghiệp Hà Nội	897.279.180	2.227.279.180
Công ty TNHH Hòa Hiệp	1.588.606.000	1.588.606.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Hợp Lực	1.722.356.850	1.587.922.350
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nông thôn 10	1.799.562.479	1.593.881.497
Các nhà cung cấp khác	4.145.290.537	2.876.353.750
Cộng	<u>11.144.082.825</u>	<u>10.865.030.556</u>

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	652.403.191	8.643.627.000
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi 8	57.788.210.900	-
Ban Quản lý Dự án các Công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên	315.283.000	9.495.000.000
Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ	-	20.800.000.000
Nguyễn Văn Thắng	-	5.199.999.990
Nguyễn Thị Loan	-	6.400.000.000
Phạm Đức Thắng	-	3.400.000.000
Các khách hàng khác	-	2.744.529.000
Cộng	<u>58.755.897.091</u>	<u>56.683.155.990</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa ^(*)	6.872.049	1.078.229.019	54.762.850	(1.110.950.584)	41.814.484	2.169.359.188
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	7.997.880	(7.997.880)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.518.966.190	-	1.301.749.094	(2.594.760.169)	2.225.955.115	-
Thuế thu nhập cá nhân	533.144.190	3.459.822	344.173.184	(304.826.846)	569.030.706	-
Thuế tài nguyên	-	-	897.148.812	(897.148.812)	-	-
Phi bảo vệ môi trường	-	-	841.016.132	(841.016.132)	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	442.786.065	-	38.072.735	(320.279.092)	160.579.708	-
Cộng	4.501.768.494	1.081.688.841	3.490.920.687	(6.082.979.515)	2.997.380.013	2.169.359.188

(*) Trong đó, số thuế vãng lai nộp tại địa phương nơi có công trình xây dựng là 1.091.130.169 VND.

Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất là 10% và 8%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

Nợ thuế quá hạn

Tại ngày 31/12/2023, số thuế quá hạn nộp bao gồm: Thuế thu nhập doanh nghiệp 924.206.021 VND, thuế thu nhập cá nhân 217.531.067 VND.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	25.374.715	710.689.169
Trích trước chi phí công trình	16.619.249.635	19.631.887.305
Các chi phí phải trả khác	94.545.455	94.545.455
Cộng	16.739.169.805	20.437.121.929

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>144.000.000</i>	<i>235.715.068</i>
Ông Nguyễn Đức Hương - Lãi vay phải trả	-	139.715.068
Thủ lao HĐQT và Ban Điều hành, quản lý	144.000.000	96.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>1.142.936.068</i>	<i>916.273.579</i>
Kinh phí công đoàn	86.519.116	22.360.593
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	36.088.966	39.457.286
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	62.480.000	62.480.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	957.847.986	791.975.700
Cộng	<u>1.286.936.068</u>	<u>1.151.988.647</u>

15. Vay

15a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>11.000.000.000</i>
Ông Nguyễn Đức Hương	-	11.000.000.000
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>9.441.270.858</i>	<i>16.834.223.334</i>
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Sở giao dịch 1	-	16.834.223.334
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An ⁽ⁱ⁾	9.441.270.858	-
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	<i>6.000.000</i>	<i>6.000.000</i>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh số V.17b)</i>	<i>3.945.600.000</i>	<i>1.833.600.000</i>
Cộng	<u>13.392.870.858</u>	<u>29.673.823.334</u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- ⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành An theo hợp đồng cho vay từng lần số 09/2023/HĐCVTL/NHCT320-CMH-SONTRIEU ngày 22 tháng 09 năm 2023, mục đích để thanh toán chi phí hợp lý phục vụ thi công gói thầu số 11-XL “Thi công xây dựng Đoạn KM 0+200- KM19+800” thuộc Dự án “Xây dựng Công trình Đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025” tại nhà máy Sơn Triệu.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn bên liên quan	11.000.000.000	-	-	(11.000.000.000)	-
Vay ngắn hạn ngân hàng	16.834.223.334	19.510.721.183	-	(26.903.673.659)	9.441.270.858
Vay ngắn hạn cá nhân	6.000.000	-	-	-	6.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.833.600.000	-	3.945.600.000	(1.833.600.000)	3.945.600.000
Cộng	<u>29.673.823.334</u>	<u>19.510.721.183</u>	<u>3.945.600.000</u>	<u>(39.737.273.659)</u>	<u>13.392.870.858</u>

15b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1 ⁽ⁱ⁾	102.000.000	1.335.600.000
Ngân hàng TMCP Vietinbank - Chi nhánh Thành An ⁽ⁱⁱ⁾	7.372.000.000	2.200.000.000
Cộng	<u>7.474.000.000</u>	<u>3.535.600.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn có khả năng trả được khoản vay dài hạn

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 theo Hợp đồng ngày 28/01/2022 để thanh toán một phần tiền mua xe ô tô với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư ngày 29/08/2022 và ngày 14/6/2023 để thanh toán các chi phí đầu tư của Dự án đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản của công ty là các máy móc thiết bị hình thành từ phương án vay vốn. Ngoài việc thế chấp bằng các tài sản hình thành từ phương án vay vốn, các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Thành An ngắn hạn và dài hạn còn được đảm bảo bằng 5,5 triệu cổ phiếu CMS thuộc sở hữu của ông Phạm Minh Phúc – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	3.945.600.000	1.833.600.000
Trên 1 năm đến 5 năm	7.474.000.000	3.535.600.000
Cộng	11.419.600.000	5.369.200.000

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.535.600.000	-
Số tiền vay phát sinh	10.560.000.000	6.700.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(2.676.000.000)	(1.330.800.000)
Số kết chuyển	(3.945.600.000)	(1.833.600.000)
Số cuối năm	7.474.000.000	3.535.600.000

16. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ do hợp nhất báo cáo tài chính. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.594.975.024	1.803.500.579
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	-	(208.525.555)
Số cuối năm	1.594.975.024	1.594.975.024

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	172.000.000.000	(211.950.000)	438.281.768	869.063.238	53.341.463.561	226.436.858.567
Tăng vốn trong năm trước	82.525.000.000	(230.000.000)	-	-	-	82.295.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(228.096.809)	(278.454.265)	(506.551.074)
Số dư cuối năm trước	254.525.000.000	(441.950.000)	438.281.768	640.966.429	53.063.009.296	308.225.307.493

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm nay	254.525.000.000	(441.950.000)	438.281.768	640.966.429	53.063.009.295	308.225.307.492
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	2.015.920.395	(289.715.714)	1.726.204.681
Giảm do thanh lý Công ty con	-	-	-	-	(32.828.098.490)	(32.828.098.490)
Số dư cuối năm nay	254.525.000.000	(441.950.000)	438.281.768	2.656.886.824	19.945.195.091	277.123.413.683

17b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	25.452.500	25.452.500
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	25.452.500	25.452.500
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	25.452.500	25.452.500

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

18a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	323,69	486,14
Euro (EUR)	77,52	132,33
Kíp Lào (LAK)	1.193.721,80	1.783,31
Baht Thái Lan (THB)	2.783,31	1.193.721,80

18b. Nợ đã xóa sổ

Nợ đã xóa sổ bao gồm các khoản nợ phải thu, phải trả liên quan đến chủ đầu tư và nhà thầu phụ công trình dự án Thủy điện Sông Bạc, phát sinh từ lâu ngày, đến nay không thực hiện được thủ tục đối chiếu, thanh toán. Chi tiết bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng		
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bạc	13.927.265.023	13.927.265.023
Trả trước người bán		
Công ty TNHH Thiết bị và Xây dựng Phoenix	264.820.000	264.820.000
Cộng	14.192.085.023	14.192.085.023
Phải trả nhà cung cấp		
Công ty Cổ phần Xây dựng Bàn Việt	1.321.590.557	1.321.590.557
Công ty TNHH Kinh doanh tổng hợp Huy Hùng	6.038.825.952	6.038.825.952
Công ty Cổ phần Công nghiệp Xây dựng Toàn Phát	1.120.314.660	1.120.314.660
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Toàn Thắng	316.088.850	316.088.850
Cộng	8.796.820.019	8.796.820.019

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	5.311.750.780	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	639.118.308	1.204.092.216
Doanh thu hợp đồng xây dựng	92.151.053.952	159.035.447.875
Cộng	98.101.923.040	160.239.540.091

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty không phát sinh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan (năm trước chỉ phát sinh doanh thu cho thuê máy móc thiết bị với bên liên quan là Công ty Cổ phần CM Nha Trang, số tiền 109.090.909 VND)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán hàng hóa	5.125.597.792	-
Giá vốn cung cấp dịch vụ	297.278.417	797.280.243
Giá vốn hợp đồng xây dựng	82.674.458.245	146.184.941.048
Cộng	88.097.334.454	146.982.221.291

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.038.869.876	2.220.100.153
Lãi tiền gửi không kỳ hạn và tương đương tiền	14.025.491	94.272.703
Lãi đầu tư trái phiếu	-	306.660.000
Lãi tiền cho vay	569.801.170	706.559.073
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	69.870	36.927.252
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	316.050.285
Lãi chuyển nhượng công ty con	1.157.852.264	-
Cộng	4.780.618.671	3.680.569.466

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.317.445.173	3.451.929.538
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	60.682.125	10.803.475
Lỗ thanh lý công ty liên kết	-	381.648.240
Chi phí tài chính khác	182.428.000	-
Cộng	2.560.555.298	3.844.381.253

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.055.071.273	7.834.030.564
Chi phí vật liệu quản lý	67.362.590	13.725.545
Chi phí đồ dung văn phòng	1.174.031.830	1.692.965.830

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	932.433.764	1.644.624.712
Thuế, phí, lệ phí	9.000.000	13.722.222
Dự phòng phải thu khó đòi	19.800.000	16.200.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.477.949.420	5.292.182.907
Các chi phí khác	1.739.304.867	1.392.019.526
Cộng	<u>13.474.953.744</u>	<u>17.899.471.306</u>
6. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý vật tư, công cụ dụng cụ	288.203.205	5.653.507.324
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	3.835.086.186
<i>Thu nhập từ thanh lý</i>	-	4.813.546.792
<i>Giá trị còn lại tài sản cố định</i>	-	(819.201.061)
<i>Chi phí thanh lý</i>	-	(159.259.545)
Thu nhập từ tiền đặt cọc	4.466.142.561	2.757.433.429
Thu nhập khác	269.203.688	800.045
Cộng	<u>5.023.549.454</u>	<u>12.246.826.984</u>
7. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị của vật tư, công cụ dụng cụ thanh lý	248.703.379	5.562.046.499
Các khoản phạt vi phạm hành chính, phạt thuế	310.493.844	665.754.568
Các khoản nợ khó đòi không thu hồi được	-	751.009.063
Chi phí khác	186.096.671	223.815.329
Cộng	<u>745.293.894</u>	<u>7.202.625.459</u>
8. Lãi trên cổ phiếu		
8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	2.015.920.395	(228.096.809)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.015.920.395	(228.096.809)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	25.452.500	21.021.021
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>79</u>	<u>(11)</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	25.452.500	17.200.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 12 tháng 7 năm 2022	-	3.821.021
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>25.452.500</u>	<u>21.021.021</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.071.712.858	35.467.083.457
Chi phí nhân công	18.722.778.443	15.381.105.899
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.734.167.363	5.393.981.922
Chi phí dịch vụ mua ngoài	77.733.190.078	90.872.180.450
Chi phí khác	3.960.115.062	2.350.912.322
Cộng	<u>150.221.963.804</u>	<u>149.465.264.050</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi nhập gốc	101.813.680	806.367.196
Chuyển khoản cho vay thành đặt cọc	-	35.094.842.249

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Tạm ứng cho Ông Phạm Minh Phúc	417.690.702	300.000.000
Tạm ứng cho Ông Kim Ngọc Nhân	65.000.000	-
Tạm ứng cho Ông Dương Ngọc Trường	-	2.361.465.070
Tạm ứng cho Ông Trần Văn Trung	1.555.000.000	-
Tạm ứng cho Ông Nguyễn Ngọc Tú	1.860.959.700	1.455.140.000
Tạm ứng cho Bà Đinh Thị Thúy	9.576.824.000	-
Tạm ứng cho Ông Nguyễn Văn Phi	6.733.000.000	-
Trả tiền vay Ông Nguyễn Đức Hương	11.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cam kết bảo lãnh

Ông Phạm Minh Phúc - Chủ tịch Hội đồng quản trị dùng 5,5 triệu cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH (mã CMS) thuộc sở hữu của mình để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TCMC Công thương Việt Nam, chi nhánh Thành An.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4a và V.15a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay				
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT/ Thành viên Ủy ban KTNB	616.000.000	192.000.000	808.000.000
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	667.000.000	30.000.000	697.000.000
Ông Nguyễn Đức Hương	Thành viên HĐQT	119.200.000	18.000.000	137.200.000
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Thành viên HĐQT độc lập/ Chủ tịch Ủy ban KTNB	-	18.000.000	18.000.000
Ông Trần Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc	626.796.000	12.000.000	638.796.000
Bà Đinh Thị Thùy	Phó Tổng Giám đốc/ Kế toán trưởng	510.800.000	12.000.000	522.800.000
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	497.600.000	-	497.600.000
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	618.800.000	-	618.800.000
Cộng		3.656.196.000	300.000.000	3.956.196.000
Năm trước				
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT/ Thành viên Ủy ban KTNB	601.000.000	192.000.000	793.000.000
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	667.000.000	30.000.000	697.000.000
Ông Nguyễn Đức Hương	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên HĐQT	-	12.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Thành viên HĐQT độc lập/ Chủ tịch Ủy ban KTNB	-	12.000.000	12.000.000
Ông Trần Văn Trung	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	592.067.000	18.000.000	610.067.000
Ông Lương Sơn Hùng	Thành viên HĐQT/ Trưởng ban KTNB	-	6.000.000	6.000.000
Ông Dương Ngọc Trường	Phó Tổng Giám đốc	202.000.000	-	202.000.000
Bà Đinh Thị Thùy	Phó Tổng Giám đốc	498.800.000	12.000.000	510.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

		<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
	Kế toán trưởng			
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	497.600.001	-	497.600.001
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	606.800.000	-	606.800.000
Cộng		3.665.267.001	300.000.000	3.965.267.001

1a. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Lemore Nha Trang	Có cùng chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Lemore Phan Thiết	Có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan được trình bày ở Thuyết minh VI.1b. Ngoài ra, Tập đoàn không phát sinh giao dịch khác và không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Số liệu so sánh

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, Tập đoàn và Công ty TNHH Thiết bị nặng Marubeni ký Biên bản xác nhận tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 05/7/2022 đến ngày 15/6/2023. Theo đó khoản lãi mà Tập đoàn phải trả Công ty TNHH Thiết bị nặng Marubeni từ ngày 05/7/2022 đến ngày 31/12/2022 là 675.961.273 VND. Tập đoàn đã trình bày lại số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ảnh hưởng của việc trình bày lại đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>	<u>Ghi chú</u>
Bảng cân đối kế toán hợp nhất					
Nợ phải trả	300	189.279.213.157	540.769.018	189.819.982.175	
Nợ ngắn hạn	310	173.283.607.577	540.769.018	173.824.376.595	
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	4.636.960.749	(135.192.255)	4.501.768.494	(i)
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19.761.160.656	675.961.273	20.437.121.929	(ii)
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	308.766.076.511	(540.769.018)	308.225.307.493	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1.181.735.447	(540.769.018)	640.966.429	(iii)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất					
Chi phí tài chính	22	3.168.419.980	675.961.273	3.844.381.253	(ii)
Trong đó: chi phí lãi vay	23	2.775.968.265	675.961.273	3.451.929.538	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(4.130.003.020)	(675.961.273)	(4.805.964.293)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	914.198.505	(675.961.273)	238.237.232	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.088.506.116	(135.192.255)	953.313.861	(i)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	34.217.944	(540.769.018)	(506.551.074)	(iii)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất					
Lợi nhuận trước thuế	01	914.198.505	(675.961.273)	238.237.232	
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	15.847.664.238	675.961.273	16.523.625.511	(ii)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành/giảm thuế TNDN phải nộp do tăng chi phí lãi chậm thanh toán.
- (ii) Tăng chi phí phải trả ngắn hạn/tăng chi phí tài chính do ghi nhận lãi chậm thanh toán từ ngày 05/7/2022 đến ngày 31/12/2022.
- (iii) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm do nguyên nhân trên

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

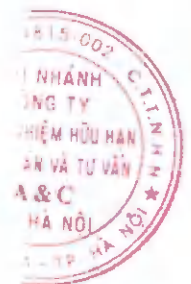
Tổng Giám đốc



Đinh Thị Thủy

Đinh Thị Thủy

Kim Ngọc Nhân



TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam;
- Căn cứ các quy định của pháp luật về việc kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sàn Giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lựa chọn là công ty kiểm toán cho các doanh nghiệp đang niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- 1.1 Có đủ năng lực theo quy định của pháp luật;
- 1.2 Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các doanh nghiệp có các hoạt động tương tự như của Công ty;
- 1.3 Được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
- 1.4 Chi phí kiểm toán phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

2. Công ty kiểm toán đề nghị lựa chọn:

- (i) Tên công ty: Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội
Địa chỉ: 40, đường Giảng Võ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Mã số ĐKKD: 0300449815 – 002

Hoặc;

- (ii) Tên công ty: Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam Chi nhánh phía Bắc
Địa chỉ: 707, Sunrise Building D11, đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Mã số ĐKKD: 0300448995-004

3. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 (một) trong 2 (hai) đơn vị kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- HNX, SSC;
- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
CMH VIỆT NAM

Phạm Minh Phúc

Số: 04/2024/TTr-HĐQT-CMH

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán sử dụng

số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần I số 02/2021/NQ-DHĐCD/CMVN ngày 22/12/2021;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-DHĐCD/CMH ngày 29/04/2022.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/NQ-DHĐCD/CMH ngày 28/04/2023.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) xem xét phê duyệt thông qua Quyết toán sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2022 như sau:

1.1. Tổng số cổ phiếu đã bán ra: 8.252.500 cổ phiếu, tương ứng 23,99% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:

- Nhà đầu tư trong nước: 8.252.500 cổ phiếu;
- Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 0 cổ phiếu.

1.2. Giá bán:

- Giá bán thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá bán cao nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá bán bình quân gia quyền: 10.000 đồng/cổ phiếu.

1.3. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 82.525.000.000 đồng.

1.4. Tổng chi phí: 230.000.000 đồng.

- Phí tư vấn: 200.000.000 đồng
- Phí kiểm toán vốn chủ sở hữu: 30.000.000 đồng.

1.5. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 82.272.600.000 đồng.

1.6. Báo cáo tổng hợp sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2022



Tính đến ngày 31/12/2023, Công ty đã sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho các phương án sử dụng tiền đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Năm 2022 (VNĐ)	Năm 2023 (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
1	Tổng tiền thu được	82.525.000.000	0	82.525.000.000
2	Tổng tiền đã chi cho đợt phát hành	252.400.000	0	252.400.000
	Trong đó:			
	- Chi cho dịch vụ tư vấn phát hành	220.000.000	0	220.000.000
	- Chi cho dịch vụ kiểm toán vốn	32.400.000	0	32.400.000
3	Tổng tiền đã sử dụng cho mục đích thanh toán tiền thuê thiết bị, tiền lương, phải trả nhà thầu phụ; mua vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào các hợp đồng xây dựng, ...	27.705.449.081	54.567.150.919	82.272.600.000
	Trong đó, cho:			
	- Hợp đồng thi công xây dựng công trình thủy lợi Hồ chứa nước Krong Pách Thượng, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk	5.229.456.185	3.541.566.583	8.771.022.768
	- Hợp đồng Tổng thầu EPC tại Dự án Khu nhà ở và tổ hợp văn hóa thể thao thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, Phú Thọ	22.475.992.896	51.025.584.336	73.501.577.232
	- Hợp đồng thi công phần xây dựng công trình hầm Trường Vinh Phía Bắc; gói thầu XL01, dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Nghi Sơn – Diễn Châu.	0	0	0
4	Tổng tiền đã sử dụng cho mục đích mua sắm máy móc, thiết bị thi công các hợp đồng xây dựng	0	0	0
5	Tổng số tiền đã sử dụng là: (=2+3+4)	27.705.449.081	54.567.150.919	82.525.000.000
6	Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ còn lại chuyển kỳ sau là:	54.567.150.919	0	0

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- HNX, SSC;
- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
CMH VIỆT NAM

Phạm Minh Phúc